

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1**

Từ ngày 04/09 đến ngày 08/09/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 04/09	1	1	HDTN	SHDC: Tham gia lễ khai giảng	
	2	1	Tiếng Việt	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 . (tiết 1)	
	3	2	Tiếng Việt	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 . (tiết 2)	
	4	1	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập (Tiết 1)	
	5	1	Mĩ thuật	Bầu trời và biển . ( tiết 1 )	
	6	1	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	7	1	KNS		
BA 05/09	1	2	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập (Tiết 2)	
	2	2	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	1	GDC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành 2,3 hàng dọc và ngược lại (T1)	
	4	3	Tiếng Việt	Viết:Chữ hoa A	
	5	4	Tiếng Việt	Nói và nghe:Những ngày hè của em .	
	6	1	Đạo đức	Vẽ đẹp quê hương em .(Tiết 1 )	
	7	1	Năng khiếu		
TU' 06/09	1	3	Toán	Ôn tập các số đến 100. Luyện tập (Tiết 3)	
	2	5	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi ? (tiết 1)	
	3	6	Tiếng Việt	Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi ? (tiết 2)	
	4	2	TNXH	Các thế hệ trong gia đình (tiết 1 ).	
	5	1	Rèn chữ		
	6	1	Ôn TV	Tôi là học sinh lớp 2.	
	7	2	Ôn TV	Ngày hôm qua đâu rồi ?	
	1	7	Tiếng Việt	Nghe- viết: Ngày hôm qua đâu rồi ?	

Kế hoạch bài dạy tuần 1

<b>NĂM 07/09</b>	2	8	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu.	
	3	1	Âm nhạc	- Hát : Ngày mùa vui - Vận dụng - Sáng tạo Vỗ tay theo cặp đệm cho bài Hát Ngày mùa vui	
	4	4	Toán	Tia số.Số liền trước, số liền sau.	
	5	2	TNXH	Các thế hệ trong gia đình (tiết 2 ).	
	6	1	Ôn Toán	Ôn tập các số đến 100.	
	7	2	Ôn Toán	Tia số. Số liền trước, số liền sau.	
	<b>SÁU 08/09</b>	1	9	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.
2		1	Tin học		
3		5	Toán	Luyện tập.	
4		2	GDTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành 2,3 hàng dọc và ngược lại (T2)	
5		10	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
6		2	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
7		3	HĐTN	SHL:Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng .	

Thứ hai ngày 4 tháng 9 năm 2023.

PPCT: 1+2

MÔN: TIẾNG VIỆT  
 BÀI 1 : TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2. ( 4 tiết)  
 ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (Tiết 1 +2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của các bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SHS, Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động :</b></p> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu đoạn phim có hình ảnh lớp những ngày đầu đi học trên nền nhạc bài “Ngày đầu tiên đi học”.</li> <li>+ Cảm xúc của em ngày đầu đi học thế nào?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh minh họa, thấy được hình ảnh ngôi trường, cảnh HS nô đùa, cảnh phụ huynh dắt tay con đến trường.</li> <li>- GV dẫn dắt: Năm nay các em đã lên lớp 2, là anh chị của các em học sinh lớp 1. Quang cảnh ngày khai trường, ngày đầu đến lớp đã trở nên quen thuộc với các em, không còn ngỡ ngờ như năm ngoái nữa. Đây là bài học trong chủ điểm Em lớn lên từng ngày mở đầu môn Tiếng Việt học kì 1, lớp 2 sẽ giúp các em hiểu: mỗi ngày đến trường là một ngày vui, là mỗi ngày em học được bao điều mới lạ để em lớn khôn.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài đọc bằng cách cho HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Em đã chuẩn bị những gì để đón ngày khai giảng? (đồ dùng học tập, trang phục,...)</li> <li>+ Em chuẩn bị một mình hay có ai giúp em?</li> <li>+ Em cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem và hát theo.</li> <li>+ HS trả lời theo cảm nhận của mình.</li> <li>- HS quan sát tranh minh họa.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2.</li> <li>+ Em đã cùng mẹ mua ba lô mới, đồng phục mới...</li> <li>+ Em được mẹ chuẩn bị cho.</li> <li>+ Em có cảm giác rất hồi hộp, phấn khởi,...</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>ngày khai giảng?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời 2 - 3 HS nói về những việc mình đã chuẩn bị cho ngày khai giảng.</li><li>- GV nhận xét, chuyển ý giới thiệu bài.</li></ul> <p>GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, có một câu chuyện kể về một bạn học sinh lớp 2 rất háo hức đón ngày khai trường. Chúng ta cùng nghe bạn kể lại nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi đề bài: Tôi là học sinh lớp 2.</li></ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li><li>- GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép.</li><li>- GV HD HS chia đoạn.</li></ul> <p>+ Bài này được chia làm mấy đoạn?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cùng HS thống nhất.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.</li><li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li><li>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</li><li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li><li>- GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.</li><li>- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Em thấy vui và háo hức...</li><li>- Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc lời của nhân vật với giọng nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</li><li>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</li><li>- Bài được chia làm 3 đoạn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến “sớm nhất lớp”.</li><li>+ Đoạn 2: Từ “Tôi háo hức”... đến “cùng các bạn”.</li><li>+ Đoạn 3: phần còn lại.</li></ul></li><li>- HS thảo luận, cử đại diện.</li><li>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.</li><li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</li><li>+VD: loáng, rối rít, riu rít, rụt rè, nín, vùng dậy.</li><li>- HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).</li><li>- HS luyện đọc câu dài.</li></ul> <p>VD: Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang riu rít nói cười/ ở trong sân.</p>
--	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.</li><li>- GV lắng nghe và sửa sai cho HS.</li> <li>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.</li> <li>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.</li>  <li>- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ háo hức.</li> <li>- GV HD luyện đọc theo nhóm.</li> <li>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li><li>- GV tổ chức cho HS đọc thi đua.</li><li>- GV hướng dẫn HS nhập vai mình là nhân vật Nam, thể hiện giọng vui vẻ hào hứng.</li><li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li><li>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm .</li><li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ nắm chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái.</li><li>- 3 – 4 HS đọc câu.</li><li>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</li><li>- HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).</li><li>- HS cùng GV nhận xét, đánh giá.</li><li>- HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.</li><li>- HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.</li><li>+ loáng (một cái): rất nhanh</li><li>+ nắm: nắm lấy và kéo lại</li><li>+ lớn bông: lớn nhanh và vượt hẳn lên</li><li>+ tùm tùm: kiêu cưỡi không mở miệng, chỉ cử động môi một cách kín đáo</li><li>+ háo hức: vui sướng nghĩ đến và nóng lòng chờ đợi một điều hay, vui sắp tới</li><li>+ riu rít: từ diễn tả cảnh trẻ em tụ tập cười nói rộn ràng như bầy chim;</li><li>+ rụt rè: tỏ ra e dè, không mạnh dạn làm gì đó</li><li>VD: Em háo hức mong chờ ngày khai trường.</li><li>- Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp).</li><li>- HS góp ý cho nhau.</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm</li><li>- 2HS nhập vai và đọc theo lời nhân vật.</li> <li>- 1-2HS đọc toàn bài.</li><li>- HS nhận xét và đánh giá.</li><li>- HS nêu nội dung đã học.</li></ul>
--	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<ul style="list-style-type: none"><li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
--	---

### TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI

<p><b>*Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Học sinh vận động tại chỗ</li><li>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</li><li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm.</li><li>+ GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận trong nhóm để nêu câu trả lời.</li><li>- GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.</li></ul> <p><i>Câu 1. Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai giảng:</i></p> <ol style="list-style-type: none"><li><i>vùng dậy</i></li><li><i>muốn đến sớm nhất lớp</i></li><li><i>chuẩn bị rất nhanh</i></li><li><i>thấy mình lớn bổng lên</i></li></ol> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV và HS nhận xét.</li><li>- GV và HS thống nhất đáp án.</li><li>- Nếu HS trả lời câu hỏi nhanh, GV có thể mở rộng câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Em có cảm xúc gì khi đến trường vào ngày khai giảng?</i></li></ul></li><li>- GV chốt ý, chuyển câu hỏi 2.</li></ul> <p><i>Câu 2. Bạn ấy có thực hiện được mong muốn đến sớm nhất lớp không? Vì sao?</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức HS làm việc cả lớp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>* HS hát tập thể bài <i>Đi học</i></li><li>- 1-2HS đọc bài <i>Tôi là học sinh lớp 2.</i></li><li>- HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.</li><li>- 2 HS đọc lại đoạn 1.</li><li>- HS làm việc nhóm 4. 1HS đọc to từng câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.</li><li>+ <i>Đáp án: a, b, c</i></li><li>- Nhóm khác nhận xét, đánh giá.</li><li>- HS nêu theo cảm xúc thật của mình.</li><li>- 1HS đọc câu hỏi 2.</li><li>- HS xác định yêu cầu bài.</li></ul>
--	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>- GV và HS thống nhất đáp án.</p> <p><i>Câu 3. Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào khi lên lớp 2?</i></p> <p>- GV nêu câu hỏi, HS tìm câu trả lời</p> <p>+ GV và HS nhận xét thống nhất đáp án.</p> <p>- GV có thể mở rộng câu hỏi liên hệ bản thân:</p> <p>+ Các em thấy mình có gì khác so với khi các em vào lớp 1?</p> <p>- GV cùng HS nhận xét đánh giá thi đua.</p> <p><i>Câu 4. Tìm trạng thích hợp với mỗi đoạn trong bài đọc .</i></p> <p>- GV nêu câu hỏi, HS tìm câu trả lời</p> <p>+ GV và HS nhận xét thống nhất đáp án.</p> <p><b>*Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV cho HS đọc diễn cảm cả bài.</p> <p>- GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có).</p> <p><b>*Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản .</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.</p> <p><i>Câu 1. Từ nào dưới đây nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?</i></p> <p>a. ngạc nhiên      b. háo hức      c. rụt rè</p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng (đáp án c).</p>	<p>- HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>- 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2</p> <p>+ <i>Bạn ấy không thực hiện được mong muốn đó vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đã đến trước bạn ấy.</i></p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn</p> <p>+ <i>Bạn ấy thấy mình lớn bổng lên.</i></p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p> </p> <p>- <b>Gợi ý:</b> <i>Điểm khác biệt có thể là về tính cách của bản thân (tự tin, nhanh nhẹn hơn), học tập (đã biết đọc, biết viết/ đọc viết trôi chảy), quan hệ bạn bè (nhiều bạn bè hơn, biết tất cả các bạn trong lớp, có bạn thân trong lớp,...), tình cảm với thầy cô (yêu quý các thầy cô), tình cảm với trường lớp (biết tất cả các khu vực trong trường, nhớ vị trí các lớp học,...</i></p> <p>- HS liên hệ bản thân.</p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p> </p> <p>- HS trả lời : Thứ tự tranh 3- 2 - 1 .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p> </p> <p>- 1-2 HS đọc lại cả bài.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p> </p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4.</p> <p> </p> <p>- Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.</p>
--	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p><i>Câu 2. Thực hiện các yêu cầu sau:</i></p> <p><i>a. Nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức làm việc cả lớp:</li> <li>+ GV mời 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.</li> <li>+ GV và cả lớp góp ý.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/nhóm.</li> <li>+ GV động viên HS đưa ra các cách nói lời chào tạm biệt khác nhau.</li> <li>+ GV khuyến khích HS mở rộng thêm các tình huống khác nhau để nói lời tạm biệt mẹ.</li> </ul> <p><i>b. Nói lời chào thầy, cô giáo khi đến lớp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức làm việc cả lớp:</li> <li>+ GV mời 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/cô giáo, 1 đóng vai HS.</li> </ul> <p><i>c. Cùng bạn nói và đáp lời chào khi gặp nhau ở trường ..</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức làm việc cả lớp:</li> <li>+ GV mời 2 HS đóng vai 2 HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm nêu kết quả.</li> <li>- HS nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.</li> <li><i>VD: Con chào mẹ, con đi học đấy ạ.</i></li> <li>- HS làm việc theo cặp đôi.</li> <li>+ Từng em đóng vai con để nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.</li> <li><i>VD: Con chào mẹ ạ, con đi học chiều con về mẹ nhé...</i></li> <li><i>VD: Chào tạm biệt mẹ đi công tác (Con chào mẹ ạ, mẹ sớm về với con mẹ nhé), chào tạm biệt mẹ để về quê với ông bà (Con chào mẹ, con sẽ gọi điện cho mẹ hằng ngày nhé),...)</i></li> <li>- HS nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> <li>- 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS.</li> <li>- HS nói lời chào với thầy, cô giáo khi đến lớp.</li> <li><i>VD: Em chào thầy/cô ạ.</i></li> <li>- HS nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> <li>- HS nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---



**TOÁN**

**PPCT: 1**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số .Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.
- HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc số : <b>12,34,56,78,86,94</b></p> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu )</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>+ Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?</p> <p>+ Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ? Viết thế nào ?</p> <p>- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .</p> <p>+ Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ? Viết số tương ứng</p> <p>+ Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc số tương ứng</p> <p>+Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc, Viết số tương ứng</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+ Khi đọc, viết số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?</p> <p>+ Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết l hay n ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Tìm cà rốt cho thỏ .</b></p>	<p>-Hát</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>-.... 34</p> <p>+ Đáp án 51.</p> <p>+ Đáp án 4, 6, Bốn mươi sáu.</p> <p>+ Đáp án 5 chục, 5 đơn vị, 55, Năm mươi lăm.</p> <p>- ... chục, đơn vị</p>

<p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích mẫu.</p> <p>+ Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?</p> <p>+ Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nói với chú thỏ nào ?</p> <p>+ YC HS làm việc cá nhân, tự nối số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS phân tích mẫu :</p> <p>- HD HS phân tích bảng :</p> <p>+ Những cột nào cần hoàn thiện ?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào phiếu.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.</p> <p>- GV chốt, chiếu đáp án.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4 : Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:</b></p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.</p> <p>- GV thao tác mẫu.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm ba .</p> <p>- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- YC HS đọc số: 28, 39, 45, 53, 89, ...</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới. Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-... 54</p> <p>- HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 3..</p> <p>- 2 Nhóm lên thi tiếp sức .</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn.</p> <p>- HS đọc.</p>
--	---

Thứ ba ngày 5 tháng 9 năm 2023.

TOÁN

PPCT: 2

LUYỆN TẬP .

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng:  $35 = 30 + 5$  .Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.
- HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Thẻ dính nam châm ghi các số 3, 5, 7 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <p><b>-GV nêu:</b></p> <p>+ 5 chục và 8 đơn vị .</p> <p>+8 chục và 6 đơn vị .</p> <p>+7 chục và 5 đơn vị .</p> <p>+9 chục và 1 đơn vị .</p> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1: Số</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>+ Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>+ Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?</p> <p>- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.</p> <p>- Mời HS chia sẻ cá nhân..</p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+ Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Sắp xếp các số ghi trên các áo theo thứ tự .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>-Hát.</p> <p>- HS nêu số</p> <p>+58</p> <p>+86</p> <p>+75</p> <p>+91</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>... 3 chục và 5 đơn vị .</p> <p>.... 30+ 5</p> <p>+ Đáp án 67.</p> <p>+ Đáp án 59</p> <p>+ Đáp án 55</p> <p>- 2-3 HS trả lời:</p>

<p>- Gọi HS đọc các số trên các áo. + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình: a/ Từ bé đến lớn: 14,15,19,22 . b/ Từ lớn đến bé : 22,19,15,14 - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Số</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích mẫu : - HD HS phân tích bảng : + Những cột nào cần hoàn thiện ? - GV cho HS làm bài vào phiếu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét. - GV chốt, chiếu đáp án.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Số</th> <th>Số chục</th> <th>Số đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>35</td> <td>3</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>53</td> <td>5</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>47</td> <td>4</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>80</td> <td>8</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>66</td> <td>6</td> <td>6</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4 : Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:</b></p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 3, 5 , 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đúng lên bảng. - GV cho HS thảo luận nhóm ba . - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- YC HS đọc số:61,74,81,92,66,.. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.</p>	Số	Số chục	Số đơn vị	35	3	5	53	5	3	47	4	7	80	8	0	66	6	6	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 3.. - 2 Nhóm lên thi tiếp sức . - HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn.</p> <p>- 2 đội lên thi: 35,37,53,57,73,75. - HS đọc .</p>
Số	Số chục	Số đơn vị																	
35	3	5																	
53	5	3																	
47	4	7																	
80	8	0																	
66	6	6																	

PPCT: 3

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 1 : TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 .(4 tiết)**  
**VIẾT : CHỮ HOA A .(Tiết 3 )**

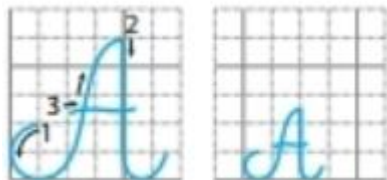
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A và hướng dẫn HS cách viết.</li> <li>+ GV cho HS quan sát chữ viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A trên màn hình, nếu có), phân tích cấu tạo của chữ A viết hoa.</li> <li>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ A hoa (nếu có).</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ và lắng nghe .</li> <li>- HS quan sát chữ viết mẫu:</li> <li>+ Quan sát chữ viết hoa A: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.</li> <li>• Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.</li> <li>• Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu.</li> <li><b>Nét 1:</b> đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Luyện viết vào vở.</b></p>	<p>ở phía trên, dùng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.</p> <p><b>Nét 2:</b> Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5,5 thì dừng lại.</p> <p><b>Viết nét lượn ngang:</b> Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3 và viết nét lượn ngang thân chữ.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa A trên bảng con .</p> <p>- HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: <i>Ánh nắng tràn ngập sân trường.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.</p> <p>+Viết chữ viết hoa A</p> <p>-.... đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ <i>n</i> tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa A, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ p cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ hoa A (Ánh) và chữ ã (năng), dấu huyền đặt trên chữ cái a (trần) và giữa o (trường), dấu nặng đặt dưới chữ cái â (ngập).</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g trong tiếng trường.</p>
---	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.</li><li>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</li><li>- GV trưng bày một số bài viết đẹp.</li></ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li><li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</li><li>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</li><li>- HS quan sát, cảm nhận.</li><li>- HS nêu nội dung đã học.</li><li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
--	---

PPCT: 4

TIẾNG VIỆT

**BÀI 1 : TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2 (4 tiết)**

**NÓI VÀ NGHE: NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM.(Tiết 4 )**

### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.
- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Viết 2 - 3 câu về những ngày hè của em

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Các tranh minh họa trong SGK,
2. Học sinh: Giấy, bút. Làm việc theo nhóm

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ</li><li><b>1. Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.</b></li></ul>

<p>+ Quan sát tranh. + Nêu nội dung các bức tranh: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Trong tranh có những ai? Mọi người đang làm gì?</p> <p>+ GV gọi một số (3 – 4) HS trả lời. + GV hỏi: Theo em, các bức tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? - <i>GV giao nhiệm vụ:</i> Các em vừa trải qua kì nghỉ hè sau 9 tháng học tập ở nhà trường. Các em hãy kể về kì nghỉ hè vừa qua của mình theo các câu hỏi gợi ý trong SHS, chỉ nên chọn kể về những gì đáng nhớ nhất.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <b>* Hoạt động 2: Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?</b></p>	<p>- HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh. + Tranh 1 vẽ cảnh cả nhà về thăm quê, mọi người có lẽ vừa xuống xe ô tô đi về phía cầu bắc qua con kênh nhỏ; Tranh 2 vẽ cảnh bãi biển, mọi người tắm biển, xây lâu đài cát, thả diều,... Tranh 3 vẽ các bạn trai chơi đá bóng. - 3 – 4 HS trả lời. - HS trả lời: Các bức tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong kì nghỉ hè.  - HS làm việc theo nhóm/ cặp: + Từng HS nói theo gợi ý trong SHS. + Mỗi bạn có thể kể trong 1 phút, tập trung vào điều đáng nhớ nhất. + Cả nhóm hỏi thêm để biết được rõ hơn về hoạt động trong kì nghỉ hè của từng bạn. + Nhóm nhận xét, góp ý. + Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến trước lớp. + Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>2. Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?</b> - HS làm việc cá nhân. - Sau đó HS trao đổi trong nhóm 4. + Từng em phát biểu ý kiến, cần mạnh dạn nói lên suy nghĩ, cảm xúc thật của mình. + Các bạn trong nhóm nhận xét những điểm giống hoặc khác nhau trong suy nghĩ, cảm xúc của các bạn trong nhóm. - Một số HS trình bày trước lớp. + Kể về điều nhớ nhất trong kì nghỉ hè. + Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi tạm biệt kì</p>
---	--



## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>- GV và cả lớp nhận xét, góp ý.</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Vận dụng</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:</p> <p>+ Bước 1: Nhớ lại những ngày sắp kết thúc kì nghỉ hè, nhớ lại suy nghĩ, cảm xúc của mình trong những ngày đầu trở lại trường đi học.</p> <p>+ Bước 2: Làm việc nhóm.</p> <p>+ Bước 3: Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng.</p> <p>- Viết 2 – 3 câu về kì nghỉ hè</p> <p>- GV lưu ý: HS có thể vẽ tranh minh hoạ về ngày hè của mình (nếu thích).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>Sau bài học Tôi là học sinh lớp 2, các em đã:</p> <p>- Nói được điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>nghỉ hè để trở lại trường lớp.</p> <p>- HS viết 2-3 câu về những ngày hè của em. (có thể viết về: một hoạt động em thích nhất; một nơi em đã từng đến, một người em đã từng gặp trong kì nghỉ hè; cảm xúc, suy nghĩ của em về kì nghỉ hè,...).</p> <p>- HS đọc bài viết của mình trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).</p>
---	--

**ĐẠO ĐỨC**  
**VỀ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM. (Tiết 1)**

PPCT: 1

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được địa chỉ quê hương của mình. Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, bài hát Quê hương tươi đẹp (nhạc: dân ca Nùng, lời Anh Hoàng)
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Quê hương tươi đẹp</li> <li>GV: Bài hát nói về điều gì?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Giới thiệu địa chỉ quê hương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.5, tổ chức thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:</li> <li>- Các bạn trong tranh đang làm gì?</li> <li>- Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu?</li> <li>- Mời một số HS trả lời trước lớp</li> <li>- GV yêu cầu HS giới thiệu về địa chỉ quê hương của em</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng tròn bạn bè”. GV chia HS thành các nhóm, đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau và giới thiệu về địa chỉ quê hương của mình.</li> <li>- GV kết luận: Ai cũng có quê hương, đó là nơi em được sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương mình.</li> <li>GV mở rộng thêm cho HS biết về quê nội và quê ngoại</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Khám phá vẻ đẹp thiên</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Lần lượt HS giới thiệu trước lớp</li> <li>- Các nhóm HS tham gia trò chơi, giới thiệu về quê hương của mình</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>nhiên quê hương em</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh trong sgk trang 6,7, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Nêu nhận xét của em khi quan sát bức tranh đó.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm: Chia sẻ với các bạn trong nhóm những tranh ảnh đã sưu tầm được về cảnh đẹp quê hương</p> <p>GV theo dõi, hỗ trợ HS</p> <p>- GV gọi HS đại diện trả lời.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Mỗi người được sinh ra ở những vùng quê khác nhau, mỗi vùng quê đều có những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Các em cần tìm hiểu, yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình.</p> <p><b>*Hoạt động 3:</b> Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em</p> <p>- GV yêu cầu quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Người dân quê hương Nam như thế nào?</p> <p>- Làm việc nhóm: Hãy giới thiệu về con</p>	<p>- HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời:</p> <p>Tranh 1: hình ảnh cao nguyên đá hùng vĩ.</p> <p>Tranh 2: biển rộng mênh mông.</p> <p>Tranh 3: sông nước êm đềm, nên thơ.</p> <p>Tranh 4: ruộng đồng bát ngát.</p> <p>Tranh 5: nhà cao tầng, xe cộ tấp nập.</p> <p>Tranh 6: hải đảo rộng lớn.</p> <p>- 3- 4 HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Thảo luận nhóm, lựa chọn tranh ảnh đẹp, cử đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- 2,3 HS trả lời</p> <p>- Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét về cách giới thiệu cảnh đẹp quê hương của các bạn, bình chọn cách giới thiệu của cá nhân hoặc của nhóm hay nhất.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-HS quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:</p> <p>- Người dân quê hương Nam: luôn yêu thương, giúp đỡ nhau, hiếu học, cần cù và thân thiện.</p> <p>- Giới thiệu về con người quê hương em</p>
---	--

<p>người quê hương em?</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS</p> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV kết luận: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp riêng, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>(tùy từng vùng miền, địa phương, HS giới thiệu nét đặc trưng, nổi bật của con người quê hương mình).</p> <p>- Các nhóm thảo luận, tìm ra vẻ đẹp con người của quê hương mình( chú ý vẻ đẹp trong lao động)</p> <p>- HS trả lời, các bạn khác lắng nghe, nhận xét</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- Cả lớp theo dõi nhận xét, đánh giá</p> <p>- HS thực hiện .</p>
---	--

---

NĂNG KHIẾU

Thứ tư, ngày 6 tháng 9 năm 2023.

**TOÁN**

**PPCT: 3**

**LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục. Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.
- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra ước lượng.
- Hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Tranh phóng to hình bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.Kết nối :</b></p> <p>- Từ 3 thẻ số ( 4,8,6), hãy lập các số có 2 chữ số .</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục viên bi rồi đếm số viên bi trong hình đó(theo mẫu )</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi rồi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bi và thừa ra 2 viên bi lẻ. Từ đó thấy ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số viên bi ở mỗi phần.</p> <p>- Mời HS chia sẻ, nhận xét.</p> <p>- YC HS đếm số viên bi trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng</p> <p>- GV lưu ý: Khi ước lượng có thể dùng bút chì vẽ vòng tròn lớn để khoanh vùng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục quả cà chua rồi đến số cà chua trong hình đó .</i></p>	<p>-Hát</p> <p>- HS làm bảng con : 48,46,84,86,64,68</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- Đại diện một số nhóm chia sẻ.</p> <p>+ Đáp án khoảng 3 chục – 32 .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số quả cà chua ở mỗi phần.</li> <li>- Mời HS chia sẻ, nhận xét.</li> <li>- YC HS đếm số quả cà chua trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng</li> <li>- GV chiếu hình ảnh trên màn hình.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS phân tích mẫu :</li> <li>- GV cho HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.</li> <li>- GV chốt, chiếu đáp án.</li> </ul> <p>a/Số 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, viết là <math>87=80+7</math>.</p> <p>b/Số 45 gồm 4 chục và 5 đơn vị, viết là <math>45=40+5</math>.</p> <p>c/Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị, viết là <math>63=60+3</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát các số ở mỗi miếng bìa A, B, c, D và các số viết ở mỗi vị trí bị trống trong bảng rồi tìm cách lắp các miếng bìa vào vị trí thích hợp trong bảng (theo các màu ở mỗi ô trống tương ứng).</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm ba .</li> <li>- Tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nêu:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số 81 gồm ? chục ? đơn vị.</li> <li>+ Số 73 gồm ? chục ? đơn vị.</li> <li>+ Số 64 gồm ? chục ? đơn vị.</li> <li>+ Số 59 gồm ? chục ? đơn vị.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài mới.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm phiếu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 3..</li> <li>- 2 Nhóm chia sẻ .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu</li> <li>+ Số 81 gồm 8 chục 1 đơn vị.</li> <li>+ Số 73 gồm 7 chục 3 đơn vị.</li> <li>+ Số 64 gồm 6 chục 4 đơn vị.</li> <li>+ Số 59 gồm 5 chục 9 đơn vị.</li> </ul>
--	---

PPCT: 5+6

TIẾNG VIỆT

BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? (6 tiết)

ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? (Tiết 1+2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi:</li> <li>+ Em hãy nhắc lại tên bài học trước.</li> <li>+ Em hãy nêu một vài điều thú vị mà em đã học được ở bài trước.</li> <li>+ HS có thể đọc thành tiếng đoạn 3.</li> <li>+ Trả lời câu hỏi: Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào từ khi lên lớp 2?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động làm việc nhóm.</li> </ul> <p>- GV cùng HS lắng nghe và góp ý.</p> <p><b>* Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết nối vào bài mới: <i>Vừa rồi chúng ta đã nói được rất nhiều việc mà các em đã làm</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại : Tôi là học sinh lớp 2 .</li> <li>- HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. <i>VD: Em rất vui và tự hào vì mình đã là HS lớp 2; Em rất háo hức khi được đi dự lễ Khai giảng....</i></li> <li>- HS trả lời: <i>Bạn ấy thấy mình lớn bổng hẳn lên, không còn rụt rè, nhút nhát nữa.</i></li> <li>- HS làm việc nhóm 4, kể cho bạn nghe việc đã làm trong ngày hôm qua, về những việc em đã làm được và mạnh dạn nói lên những việc em chưa làm được;</li> <li>- HS thảo luận trong nhóm, nêu ý kiến cá nhân.</li> <li>- Nhóm nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét góp ý phần trình bày của nhóm bạn.</li> </ul>

*được và chưa làm được của ngày hôm qua. Thời gian đã trôi đi thì không trở lại. Nhưng muốn thời gian ở lại, mọi người, mọi vật đều phải cố gắng làm việc hằng ngày. Một bạn nhỏ đã hỏi bố một câu hỏi rất ngộ nghĩnh: Ngày hôm qua đâu rồi? Chúng ta cùng đọc và tìm hiểu bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi? sẽ tìm được câu trả lời thú vị.*

- GV ghi đầu bài: **Ngày hôm qua đâu rồi?**

### 3. Thực hành :

#### \* Hoạt động 1 : Đọc văn bản

- GV đọc mẫu bài thơ.

- GV hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ:

+ Bài thơ có mấy khổ thơ?

+ Em thấy cô đã ngắt, nghỉ hơi như thế nào?

+ Cô đọc nhấn giọng vào các từ ngữ nào?

- GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.

- GV kết lợp sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có).

- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ dễ bị lẫn theo từng phương ngữ:

+ Qua đọc nối tiếp lần 1 em thấy có từ ngữ nào khó đọc, khó hiểu?

- GV cho HS luyện đọc từ khó theo nhóm/ cặp:

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB:

- HS nhắc lại tên bài, ghi tên bài vào vở.

- HS lắng nghe.

- HS đọc thầm bài thơ trong khi nghe GV đọc.

- HS lắng nghe hướng dẫn.

+ *Bài thơ có 4 khổ thơ.*

+ *Cô ngắt hơi sau mỗi dòng thơ và nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.*

+ *Nhấn giọng dưới các từ ngữ: Ngày hôm qua, xoa đầu, trên cành hoa....*

- HS đọc nối tiếp khổ thơ trước lớp lần 1.

- HS lắng nghe, sửa chữa.

- *VD: lịch cũ, nụ hồng, toả, hạt lúa, chín vàng gặt hái, vẫn còn.*

- HS luyện đọc từ khó theo cặp.

- HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2 trước lớp.

- HS luyện đọc nối tiếp trong nhóm 4.

- HS nhận xét, góp ý bạn đọc và tự đánh giá phần đọc của mình.

- HS phát hiện từ khó và giải nghĩa từ



## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>+ Em hiểu ước mong là gì?</p> <p>+ Vở hồng ở đây có phải là nói đến quyển vở có bìa màu hồng không? Vậy em hiểu vở hồng ở đây là gì?</p> <p>+ Em hãy nói một câu có từ <b>ước mong</b>?</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp khổ thơ trong nhóm 4.</p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn về phát âm, ngắt nhịp hoặc nhân giọng.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK/tr.14.</p> <p>C1: Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì ?</p> <p>C2: Theo lời bố, ngày hôm qua ở lại những đâu?</p> <p>C3: Trong khổ thơ cuối, bố đã dặn bạn nhỏ làm gì để “ngày qua vẫn còn ?”</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyện thể hiện sự tiếc nuối.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p>	<p>theo gợi ý của GV.</p> <p>+ <b>Ước mong</b> là mong và ước muốn có được, đạt được một cách tha thiết.</p> <p>+ <b>Vở hồng:</b> Vở hồng không phải là vở màu hồng mà là quyển vở ghi nhiều lời nhận xét hay, nhiều thành tích tốt.</p> <p>+ VD: Em ước mong sau này lớn lên được làm bác sĩ.</p> <p>+ Em ước mong mọi người trên trái đất được sống bình yên.</p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp trong nhóm 4.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi. C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em. C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS nêu nối tiếp.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.5.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> </ul> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .  
CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**PPCT: 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT::**

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập .
- HS: SGK; tranh ( ảnh) về gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>.</li> <li>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về gia đình mình.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Thức hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các thành viên trong gia đình bạn Hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.6, thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi:</li> <li>? Tranh chụp ảnh gia đình Hoa đang đi đâu?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 2.</li> </ul>

<p>? Gia đình Hoa có những ai?          ? Vậy gia đình Hoa có mấy người?          ? Trong gia đình Hoa, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?          ? Hãy nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi?          - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống.          Gia d</p> <p><b>Hoạt động 2: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống</b></p> <p>- GV gọi 1 HS đọc câu dẫn mục 2 phần Khám phá: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.</p> <p>-GV giải nghĩa cụm từ “<b>thế hệ</b>” là những người cùng một lứa tuổi.</p> <p>- YC HS quan sát Sơ đồ các thế hệ trong gia đình bạn Hoa, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:          ? Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau?          - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          -Gv nhận xét, tuyên dương.          - GV chỉ sơ đồ và nêu: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.          -Vậy gia đình bạn Hoa có những thế hệ nào?          -Vậy gia đình bạn Hoa gồm có mấy thế hệ cùng chung sống?          *GV nêu: Gia đình Hoa gồm có 3 thế hệ cùng chung sống gồm thế hệ ông bà; thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa)          -Những gia đình hai thế hệ thường có những ai?          -GV gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời.</p> <p><b>Hoạt động 3: Liên hệ thực tế</b></p> <p>-GV yêu cầu HS giới thiệu về gia đình mình. ( qua tranh, ảnh mang đi) theo nhóm 4 với nội dung sau:          + Gia đình em có mấy người? Đó là</p>	<p>- 2HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Hs nghe</p> <p>-HS trả lời: Thế hệ ông bà, thế hệ bố mẹ, thế hệ con.          -HS trả lời:          -HS nghe.</p> <p>-... Ba, mẹ, con.</p> <p>-2HS đọc.</p> <p>- HS giới thiệu về gia đình trong nhóm 4 theo yêu cầu.</p>
--	---

<p>những ai?          + Người lớn tuổi nhất trong gia đình là ai?          Người ít tuổi nhất là ai?          + Gia đình em là gia đình có mấy thế hệ?          + Ngày nghỉ, gia đình em thường làm những gì?          - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.          *GV hỏi: Gia đình bạn nào có bốn thế hệ? ( hoặc Em biết gia đình nào có bốn thế hệ)          -GV đưa hình ảnh gia đình có 4 thế hệ để yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:          + Cách xưng hô giữa các thế hệ trong gia đình như thế nào?          +Nếu em là thế hệ thứ tư thì em sẽ gọi thế hệ thứ nhất là gì?          -GV nhận xét, tuyên dương.  <b>4.Vận dụng:</b>          -GV đưa ra các sơ đồ các thế hệ trong gia đình ( có 2; 3;4 thế hệ) để HS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình.          -Yêu cầu HS vẽ, dán ảnh hoặc viết tên từng thành viên trong gia đình lên sơ đồ.          -GV tổ chức cho HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình.          + Giới thiệu về tên mình.          + Gia đình mình có mấy thế hệ?          + Giới thiệu về từng thế hệ.          - Hôm nay chúng ta học bài gì?          - Qua bài học con hiểu thế nào là gia đình có 2( hoặc 3 thế hệ).          - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-2HS đại diện nhóm lên trình bày.          -HS trả lời.          -HS quan sát và trả lời theo ý hiểu.          -HS quan sát và lựa chọn sơ đồ.          -HS làm việc cá nhân.          -HS lên chia sẻ.          -.... Các thế hệ trong gia đình .          - HS trả lời .</p>
---	---

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tôi là học sinh lớp 2
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, máy soi.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 4 VBT TV</p> <p><b>Bài 4: Nội câu với tranh tương ứng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <div data-bbox="901 1115 1449 1355" style="text-align: center;">  <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div data-bbox="901 1243 1077 1355" style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Mùa hè, em được chơi bóng đá thoải thích cùng các bạn.</p> </div> <div data-bbox="1093 1243 1268 1355" style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Nghỉ hè, em thích nhất là được về quê cùng cả nhà.</p> </div> <div data-bbox="1284 1243 1449 1355" style="border: 1px solid gray; border-radius: 10px; padding: 5px; width: 30%;"> <p>Em nhớ nhất là lúc được xây lâu đài cát trên bãi biển.</p> </div> </div> </div> <p>Hs nhận xét</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Ngày hôm qua đâu rồi?
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, máy soi.

- HS: Vợ BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 6 tr. 6 VBT TV</p> <p><b>Bài 6: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.</b>  <b>(mũ, cặp sách, khăn mặt, đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng, quần áo)</b></p> <p><b>a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo,.....</b>  <b>b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng,.....</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.  Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trình bày kết quả</li> </ul> <p><i>a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo, mũ, cặp sách, khăn mặt</i></p> <p><i>b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng</i></p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 7 tháng 9 năm 2023

PPCT: 7

TIẾNG VIỆT

BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? (6 tiết)

NGHE- VIẾT: Ngày hôm qua đâu rồi ? (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1 : Nghe - viết chính tả .</b></p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li> <li>+ Trong khổ thơ cuối, bố đã dặn bạn nhỏ làm gì để “ngày hôm qua vẫn còn”?</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:</li> <li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li> <li>+ Khi viết đoạn thơ, cần viết như thế nào?</li> <li>- GV cho HS luyện viết các từ, tiếng dễ viết sai vào vào bảng con..</li> <li>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</li> <li>- hai khổ cuối bài thơ).</li> <li>- 1 - 2 HS đọc lại đoạn thơ nghe – viết.</li> <li>+ <i>Bố dặn bạn nhỏ học hành chăm chỉ để ngày qua vẫn còn.</i></li> <li>+ <i>Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.</i></li> <li>+ <i>VD: trong, trông, gặt hái, ở lại, hạt lúa....</i></li> <li>+ <i>Khi viết đoạn thơ cần lưu ý viết lùi vào 3 ô và các dòng thơ viết thẳng nhau. Hết một khổ thơ cách một dòng mới viết khổ thứ hai.</i></li> <li>- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai,</li> <li>- HS nghe – viết bài vào vở.</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

âm; mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần.

- GV đọc soát lỗi chính tả.

- GV kiểm tra một số bài của HS.

- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.

### 3. Thực hành :

\* **Hoạt động 2 : Bài tập chính tả**

***BT2 : Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.***

- GV nêu bài tập.

- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.

- GV tổ chức hoạt động nhóm 4.

- GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).

- GV chốt bảng chữ cái và tên chữ.

- GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó.

- GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát SHS và đọc chữ cái trong bảng.

- GV nhận xét, đánh giá.

- Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

- Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.

- HS xác định yêu cầu bài: *Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.*

- HS làm bài tập theo nhóm.

- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.

- HS và GV nhận xét.

- HS đọc thành tiếng (cá nhân/ cả lớp).

- HS đọc tên chữ cái theo yêu cầu của GV.

- 2-3 HS đọc các chữ cái trong bảng đã hoàn chỉnh.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	ă	á
3	â	ớ
4	b	bê
5	c	xê



## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p><b>BT3 : Sắp xếp các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bản chữ cái .</b></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV chốt: <i>a, b, c, d, đ, ê.</i></p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 20px;"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">d</td> <td style="text-align: center;">dê</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">đ</td> <td style="text-align: center;">đê</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">e</td> <td style="text-align: center;">e</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">ê</td> <td style="text-align: center;">ê</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</p> <p>- HS làm bài tập theo cặp.</p> <p>- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- HS và GV nhận xét.</p> <p>- HS nêu nội dung đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	6	d	dê	7	đ	đê	8	e	e	9	ê	ê
Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái														
6	d	dê														
7	đ	đê														
8	e	e														
9	ê	ê														

**PPCT: 8**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? ( 6 TIẾT )**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU GIỚI THIỆU. (Tiết 4)**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động :	
2. Khám phá :	

<p><b>*Hoạt động 1 : Tìm từ</b></p> <p><b>1. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.</li> </ul> <p>- GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV hỏi thêm HS câu hỏi mở rộng: + Vì sao em biết tranh 1 là đi học?</p> <p>- GV chốt nội dung từng tranh.</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Viết câu giới thiệu</b></p> <p><b>2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập theo nhóm 2.</li> <li>- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ (nếu cần).</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> </ul> <p>- GV chốt nội dung bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và tìm từ ngữ thích hợp với mỗi hình.</li> <li>- HS trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul> <p><i>a. Những từ ngữ chỉ sự vật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Chỉ người: học sinh, cô giáo, bác sĩ</i></li> <li>+ <i>Chỉ sự vật: khăn mặt, quần áo, mũ, cặp sách.</i></li> </ul> <p><i>b. Những từ ngữ chỉ hoạt động: đi học, chải đầu, viết bảng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói theo suy luận của mình.</li> <li>- <i>tranh 1: đi học; tranh 2: khăn mặt; tranh 3: Cô giáo; tranh 4: quần áo, tranh 5: mũ; tranh 6: chải đầu; tranh 7: cặp sách; tranh 8: bác sĩ.</i></li> </ul> <p><b>Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm 2.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> <li>+ <i>Bạn Hà là học sinh lớp 2A.</i></li> <li>+ <i>Bố em là bác sĩ.</i></li> <li>+ <i>Trường em là Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.</i></li> </ul>
--	---

<p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>3. Đặt một câu giới thiệu theo mẫu ở bài tập 2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.</li> </ul> <p>- GV chốt: VD: Tôi là học sinh lớp 2B.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS nối tiếp đọc ba câu đã nói hoàn chỉnh.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**TOÁN**

**PPCT: 4**

**TIA SỐ. SỐ LIÊN TRƯỚC, SỐ LIÊN SAU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số.
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10:</li> <li>- GV nêu bài toán:</li> <li>- GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.</li> <li>- Gọi HS nêu cách sắp xếp</li> <li>- GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.</li> <li>- Hỏi :</li> <li>+ Số 1 lớn hơn số nào?</li> <li>+ Những số nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?</li> <li>+ Những số nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”</li> <li>- Gọi HS trả lời và nhận xét.</li> <li>- GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.</li> <li>- GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia số.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.</li> <li>- Cho HS làm cá nhân.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Mỗi quả bóng với vạch nào trên tia số.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.</li> <li>- GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phấn màu.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Đ, S</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>-... 1 lớn hơn 0.</li> <li>- Bé hơn 5 là 0,1,2,3,4. Lớn hơn 5 là 6,7,8,9,10</li> <li>-..... 4 và 5</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 1-2 HS chia sẻ .</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS làm bài và chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS lên bảng đánh dấu..</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm cá nhân vào phiếu.</li> <li>- Gọi HS nêu đáp án. GV chiếu đáp án chuẩn.</li>   <li>- GV hỏi :             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ?</li> <li>+ Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? .</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm phiếu.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Số liền trước của 16 là 15 Đ</li> <li>c) Số liền sau của 18 là 17 S.</li> <li>e) Số liền trước của 1 là 0 Đ.</li> </ul> </td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>b) Số liền trước của 16 là 17 S</li> <li>d) Số liền sau của 18 là 19 Đ.</li> <li>g) Số liền sau của 1 là 2 S.</li> </ul> </td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>-... trừ 1 .</li> <li>-... cộng 1 .</li>   <li>- HS nêu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Số liền trước của 16 là 15 Đ</li> <li>c) Số liền sau của 18 là 17 S.</li> <li>e) Số liền trước của 1 là 0 Đ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>b) Số liền trước của 16 là 17 S</li> <li>d) Số liền sau của 18 là 19 Đ.</li> <li>g) Số liền sau của 1 là 2 S.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Số liền trước của 16 là 15 Đ</li> <li>c) Số liền sau của 18 là 17 S.</li> <li>e) Số liền trước của 1 là 0 Đ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>b) Số liền trước của 16 là 17 S</li> <li>d) Số liền sau của 18 là 19 Đ.</li> <li>g) Số liền sau của 1 là 2 S.</li> </ul>		

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI. CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

**PPCT: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu sự cần thiết của việc quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình và thực hiện được những việc thể hiện điều đó.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Mẹ là quê hương</i> (Nguyễn Quốc Việt)</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Kể những việc làm thường ngày của những người trong gia đình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.8, thảo luận nhóm bốn:</li> <li>+ Gia đình Hải có mấy người?</li> <li>+ Hãy kể những việc làm của từng người trong gia đình Hải?</li> <li>+ Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li>   <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li>   <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ</li> </ul>

<p>- Nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Sau bữa ăn tối ông dạy em Hải gấp máy bay, mẹ bóp lưng cho bà, bố mang hoa quả cho mọi người tráng miệng còn hải lấy giấy ăn. Những việc làm này thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình Hải.          -GV hỏi: Tại sao mọi thành viên trong gia đình cần yêu thương, chia sẻ với nhau?          -GV nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Việc các thành viên trong gia đình yêu thương, chia sẻ với nhau thể hiện tình yêu thương và lòng biết ơn giữa các thế hệ trong gia đình.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc tình huống.          + TH1: Mẹ đi làm về muộn ( 18 giờ) em bé đói bụng, chạy ra đòi mẹ cho ăn. Trong tình huống đó em sẽ làm gì?          +TH2: Vì mắt kém nên ông nhờ Nam đọc báo cho ông nghe, nhưng lúc đó nạ lại đến rủ Nam đi chơi. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì và làm gì?          -Cho HS thảo luận theo nhóm đôi.          -Tổ chức cho HS nêu cách xử lý tình huống.          - YC quan sát tranh sgk/tr.9:          *Tình huống 1:          + Hình vẽ ai?          + Ông nói gì với Nam?          + Hải nói gì với Nam?          + Nam nên nói gì và làm gì? Vì sao?          - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.          - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p>- Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:          + Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thế hệ trong gia đình ( ông bà, bố mẹ, anh chị em).          + Trong những việc đó, em thích làm nhất việc làm nào?vì sao?          + Khi làm những việc đó em cảm thấy như thế nào?          - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - GV nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Những người trong gia đình cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc nhau qua những việc làm cụ thể. Chính những việc làm ấy sẽ làm cho</p>	<p>trước lớp.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	--

<p>tình cảm gia đình trở lên gắn bó sâu sắc hơn.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau:</li> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh nói gì? Lời nói đó thể hiện điều gì?</li> <li>+ Nếu em là bạn nhỏ đó, em sẽ làm gì?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV gọi HS đọc phần chót của Mặt Trời.</li> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhận xét giờ học?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.</li> <li>-2,3HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	--

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số. Đọc, viết và xếp theo thứ tự các số đến 100.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

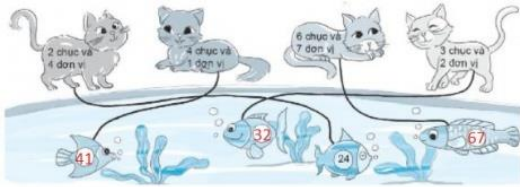
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sách giáo khoa toán 2, VBT toán 2, máy chiếu, máy tính .
- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 2. trang 5 : Viết thêm số thích hợp vào con cá mà mèo câu được (theo mẫu).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> <li>- GV giới thiệu luật chơi:</li> <li>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</li> <li>+ Các thành viên trong đội quan sát nhanh và đọc nội dung trên mỗi tấm bảng của các chú mèo cầm, sau đó nói với các số thích hợp trên con cá: Bạn đầu tiên lên nói, nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên nói.</li> <li>+ Đội nào nói nhanh, nói chính xác sẽ chiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt: Thông qua bài 2 cô và trò chúng mình đã ôn lại cấu tạo thập phân của các số có 2 chữ số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS.</li> <li>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Hs lắng nghe</p>

### ÔN TOÁN

#### BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIÊN TRƯỚC, SỐ LIÊN SAU.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số.
- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ, giải quyết một số ví dụ trong thực tế.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 3 tr. 11 VBT T</p> <p><b>Bài 3: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào điền nhanh và</p>	<p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p>



## Kế hoạch bài dạy tuần 1

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p>          <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn tìm số liền trước, liền sau .</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a) Toa liền sau toa 48 là toa 49 Toa liền trước toa 53 là toa 52</p> <p>b) Toa liền trước toa 50 là toa 49 Toa liền sau toa 50 là toa 51</p> <p>c) Ở giữa toa 48 và toa 50 là toa 49 Ở giữa toa 49 và toa 52 là toa 51</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ sáu, ngày 8 tháng 9 năm 2023

PPCT: 9,10

TIẾNG VIỆT

BÀI 2 : NGÀY HÔM QUA ĐAU RỒI ? (6 tiết)

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN. (Tiết 5+6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV đưa ra bức tranh BT1, cho HS quan sát.</li> </ul> <p>+ Tranh vẽ ai?</p> <p>+ Hai bạn nhỏ trong tranh tên là gì? Vì sao em biết được tên bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc hai câu hỏi của BT1 trong SHS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.</li> </ul> <p>- GV hướng dẫn HS cách nói lời và đáp lời khi giới thiệu về mình.</p> <p>- GV chốt nội dung cho hai câu hỏi.</p>	<p><b>Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập (đọc cả phần lời của nhân vật).</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài: <u>Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</u></li> </ul> <p>+ <i>Tranh vẽ hai bạn nhỏ</i></p> <p>+ <i>Tên của hai bạn là Khang và Bình. Em biết được tên qua lời giới thiệu của các bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu hỏi trong sách.</li> <li>- HS (2 nhóm) làm việc nhóm dưới hình thức hỏi đáp.</li> <li>- HS trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>- HS, GV nhận xét.</li> <li>- <i>Khi giới thiệu về mình, em nên nói đầy đủ cả họ tên, tuổi và sở thích .</i></li> </ul> <p><i>a. Bình và Khang gặp nhau và chào nhau ở sân bóng.</i></p>

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p>- GV tổ chức cho HS sắm vai hai bạn Khang và Bình nói lời chào hỏi, giới thiệu.</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Viết 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.</b></p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2, giới thiệu bản thân cho bạn bên cạnh.</p> <p>- GV cho HS viết 2 – 3 câu tự giới thiệu bản thân vào VTV2/T1 tr7.</p> <p>- GV quan sát giúp đỡ HS yếu.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và trưng bày một số bài viết mẫu.</p> <p><i>(VD: Tôi tên là Nguyễn Trí Tâm, học sinh lớp 2.4 Trường Tiểu học Lý Tự Trọng . Tôi thích học môn Toán và môn Tiếng Việt.)</i></p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.</b></p> <p>(Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.)</p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng.</p>	<p><i>b. Khang giới thiệu tên, lớp mình học (2C) và sở thích của bạn ấy (đá bóng).</i></p> <p>- 2 HS lên sắm vai.</p> <p>- HS, GV nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài: <i>Viết 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.</i></p> <p>- HS làm việc nhóm 2, giới thiệu bản thân cho bạn bên cạnh.</p> <p>- 2 HS lên giới thiệu trước lớp.</p> <p>- HS, GV nhận xét và chữa lỗi cho HS.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- 2-3 HS đọc bài làm của mình trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.</b></p> <p>- HS đọc nội dung hoạt động mở rộng.</p> <p>- HS làm việc nhóm (nhóm 2) trao đổi về từng nội dung.</p> <p>+ Nói tên bài thơ đã tìm được.</p> <p>+ Nói tên tác giả bài thơ đó.</p>
--	---

## Kế hoạch bài dạy tuần 1

<p><b>* Hoạt động 2 : Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc nội dung hoạt động mở rộng.</p> <p>- HS làm việc nhóm (2 nhóm) đọc một số câu thơ mà em thích cho các bạn nghe.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

### TOÁN

PPCT: 5

LUYỆN TẬP.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau đã học ở tiết 1. Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.
- Năng lực tính toán, tư duy logic. Đặt và giải quyết vấn đề.
- Giao tiếp .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2. Phiếu

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- GV hỏi :</p> <p>+Số liền trước của 17 là số nào ?</p> <p>+Số liền trước của 80 là số nào ?</p> <p>+Số liền sau của 29 là số nào ?</p> <p>+Số liền sau của 45 là số nào ?</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm trên tia số :</i></p> <p><i>a/Những số bé hơn 5</i></p> <p><i>b/ Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé</i></p>	<p>-Hát</p> <p>- HS đáp</p> <p>+Số liền trước của 17 là số 16.</p> <p>+Số liền trước của 80 là số 79</p> <p>+Số liền sau của 29 là số 30</p> <p>+Số liền sau của 45 là số 46.</p>

<p><b>hơn 6 .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>+ Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm chia sẻ.</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>a/Những số bé hơn 5 : 0,1,2,3,4.</li> <li>b/Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6 : 4,5 .</li> </ul> <p><b>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5 , 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đúng lên bảng.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm ba .</li> <li>- Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS phân tích mẫu :</li> <li>- GV cho HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.</li> <li>- GV chốt, chiếu đáp án.</li> <li>a/Toa liền liền sau 50 là toa 51 .</li> <li>Toa liền trước toa 51 là toa 50.</li> <li>b/Toa liền trước toa 49 là toa 48.</li> <li>Toa liền sau toa 52 là toa 53</li> <li>c/Ồ giữa toa 49 và toa 51 là toa 50.</li> <li>Ồ giữa toa 50 và toa 53 là toa 51 và toa 52</li> <li>.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát bảng.</li> <li>- GV hướng dẫn mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>-HS thảo luận.</li> <li>-HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>- Đại diện 2 nhóm lên thi.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm phiếu .</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm cá nhân vào vở ô li.</li> </ul>
---	---



## Kế hoạch bài dạy tuần 1

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Đối với giáo viên

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

### 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

+ *Chơi trò chơi “Tôi có thể...”*

+ *Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và	

<p>từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.</li> <li>- Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn</li> </ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi</li> <li>- HS chơi trò chơi nhiệt tình</li> <li>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</li> <li>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</li> <li>- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV</li> <li>- HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra</li> </ul>
---	--



- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*



- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.

### Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng

**Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

#### Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  
- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.*

câu trả lời:

+ *Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*

+ *Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*

+ *Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*

+ *Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*

- HS báo cáo kết quả trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe

- HS xung phong chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.**

**SINH HOẠT LỚP**

**Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng...**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.</li><li>- GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết quả.</li><li>- Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.</li><li>- GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe GV trình bày</li><li>- HS thấy mình xứng đáng tự ứng cử vào vị trí mình muốn.</li><li>- Cả lớp biểu quyết, nghe GV công bố kết quả.</li><li>- Ban cán sự lớp lần lượt ra mắt, nêu nhiệm vụ của bản thân trong thời gian đảm nhận.</li><li>- HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắc nhở của GV.</li></ul>

Ngày tháng 9 năm 2023

Khởi trường

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2**

Từ ngày 11/09 đến ngày 15/09/2023

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 11/09	1	4	HĐTN	SHDC: Tham gia học tập nội quy nhà trường .	
	2	11	Tiếng Việt	Đọc: Niềm vui của Bi và Bống . (tiết 1)	
	3	12	Tiếng Việt	Đọc: Niềm vui của Bi và Bống . (tiết 2)	
	4	6	Toán	Số hạng. Tổng.	
	5	2	Mĩ thuật	Bầu trời và biển .(tiết 2)	
	6	2	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Wokbook)	
	7	2	KNS		
BA 12/09	1	7	Toán	Số bị trừ, số trừ, hiệu.	
	2	2	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Wokbook)	
	3	3	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành 2,3 hàng dọc và ngược lại (T3)	
	4	13	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Ă, Ẻ	
	5	14	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Niềm vui của Bi và Bống	
	6	1	Đạo đức	Vẽ đẹp quê hương em .(tiết 2 )	
	7	1	Năng khiếu		
TU 13/09	1	8	Toán	Luyện tập	
	2	15	Tiếng Việt	Đọc: Làm việc thật là vui . (tiết 1)	
	3	16	Tiếng Việt	Đọc: Làm việc thật là vui . (tiết 2)	
	4	3	TNXH	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 1).	
	5	2	Rèn chữ		
	6	3	Ôn TV	Niềm vui của Bi và Bống .	
	7	4	Ôn TV	Làm việc thật là vui .	
	1	17	Tiếng Việt	Nghe- viết: Làm việc thật là vui .	

Kế hoạch bài dạy tuần 2

NĂM 14/09	2	18	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động.	
	3	2	Âm nhạc		
	4	9	Toán	Hơn, kém nhau bao nhiêu.	
	5	4	TNXH	Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 2)	
	6	3	Ôn Toán	Các thành phần của phép cộng, phép trừ.	
	7	4	Ôn Toán	Hơn, kém nhau bao nhiêu .	
	SÁU 15/09	1	19	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà .
2		2	Tin học		
3		10	Toán	Luyện tập.	
4		4	GDTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại (T1)	
5		20	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
6		5	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
7		6	HĐTN	SHL: Tham gia xây dựng nội quy lớp học.	

PPCT: 11+12

Thứ hai, ngày 11 tháng 9 năm 2022.

TIẾNG VIỆT

BÀI 3 : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG.(4 tiết )

ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG ( Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói. Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện
- Có tình cảm yêu thương đối với người thân, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết trước chúng ta học bài gì?</li> <li>- Nói một điều thú vị em đã học được từ bài học đó?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?</li> <li>+ Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+Đoạn 1 : Từ đầu đến Quần áo đẹp.</li> <li>+Đoạn 2 : Tiếp cho đến các màu sắc.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hũ, cầu vồng,</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài Ngày hôm qua đâu rồi?</li> <li>- HS chia sẻ .</li> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 2

<p>đọc?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

### TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong sgk/tr.18.</li> <li>+ C1 : Nếu có bầy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì ?</li> <li>+ C2: Không có hũ vàng, hai anh em làm gì ?</li> <li>+ C3: Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Gọi HS đọc lời đối thoại</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b>  <b>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp</li> <li>- Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô</li> <li>C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.</li> <li>- Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.</li> <li>C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.</li> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul>

<p><b>thích hợp :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét và chốt : a/ Từ chỉ người: Bồng, Bi, anh, em. b/ Từ chỉ vật: hũ vàng, quần áo, ô tô, búp bê .</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm trong bài những câu cho thấy sự ngạc nhiên của Bi khi nhìn thấy cầu vồng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.18.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS và chốt lại : “ Cầu vồng kia ! Em nhìn xem. Đẹp quá!”</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS đọc thầm và tìm đáp án cho câu hỏi</li> <li>- 3- 4 em đọc trước lớp</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chia sẻ .</li> </ul>
---	--

PPCT: 6

**TOÁN**  
**CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng. Tính được tổng khi biết các số hạng.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động :</b> Tìm số liền trước, liền sau của 56, 83</p> <p><b>2.Khám phá:</b></p>	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p>



- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.13:  
+ Nêu bài toán?

+ Nêu phép tính?

- GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính  $6+3$  cũng gọi là tổng.

- YCHS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV lấy ví dụ: *Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.*

+ Bài cho biết gì?  
+ Bài YC làm gì?  
+ Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?

- GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.

**3.Thực hành:**  
**Bài 1/13: Số**

- Gọi HS đọc YC bài.

- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy  $7 + 3 = 10$ , vậy tổng bằng 10, viết 10.

- GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.

- Làm thế nào em tìm ra được tổng?

- GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2/13:Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là**

- Gọi HS đọc YC bài.

- GV hướng dẫn mẫu: a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

$$\begin{array}{r} 42 \\ +35 \\ \hline 77 \end{array}$$

- YC HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

**Bài 3/13:Từ các số hạng và tổng, em hãy lập các phép cộng thích hợp .**

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài cho những số hạng nào?  
- Bài cho tổng nào?  
- GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy

- 2-3 HS trả lời.

+ Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?

+ Phép tính:  $6 + 3 = 9$

- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.

- HS lấy ví dụ và chia sẻ.

- HS chia sẻ:

+ Cho hai số hạng: 10 và 14.  
+ Bài YC tính tổng.  
+ Lấy  $10 + 14$ .

- HS lắng nghe, nhắc lại.

- 2 -3 HS đọc.

- HS lắng nghe.

- ... 19

- HS nêu.

Số hạng	7	14	20	62
Số hạng	3	5	30	37
Tổng	10	19	50	99

- 2 -3 HS đọc.

- HS quan sát.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

$$\begin{array}{r} 60 \\ +17 \\ \hline 77 \end{array} \quad \begin{array}{r} 81 \\ +16 \\ \hline 97 \end{array} \quad \begin{array}{r} 24 \\ +52 \\ \hline 76 \end{array}$$

- HS đổi chéo kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

## Kế hoạch bài dạy tuần 2

lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### **4. Vận dụng :**

- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.

- Nhận xét giờ học.

- Các số hạng: 32, 23, 21, 4.

- HS nêu: Tổng là: 36, 44.

- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Lập phép tính :  $32+4 = 36$

và  $23 +21 = 44$

- HS chia sẻ.

Thứ ba, ngày 12 tháng 9 năm 2023.

PPCT: 7

**TOÁN**  
**SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ. Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1/Khởi động :</b> Tìm tổng của 32 và 65 , nêu thành phần phép tính đó</p> <p><b>2.Khám phá:</b> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.14: + Nêu bài toán?</p> <p>+ Nêu phép tính? - GV nêu: 12 là số bị trừ, 2 là số trừ, 10 là hiệu; Phép tính 12-2 cũng gọi là hiệu. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cho số bị trừ 15: số trừ là 7. Tính hiệu hai số đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Để tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ , ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ</p> <p><b>3.Thực hành:</b> <b>Bài 1 /14: Số</b> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: Điền số phụ hợp theo thành phần phép tính - GV gọi HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính</p>	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p> <p>+ Trên cành có 12 con chim. Có hai con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim? + Phép tính: <math>12 - 2 = 10</math> - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ:</p> <p>+ Cho số bị trừ 15, số trừ 7 + Bài YC tính hiệu hai số + Lấy <math>15 - 7</math></p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe, nêu miệng, làm vở hoặc phiếu</p>								
	<table border="1"> <tr> <td colspan="2" data-bbox="858 1957 1161 1995">86-32=54</td> <td colspan="2" data-bbox="1161 1957 1453 1995">47-20=27</td> </tr> <tr> <td data-bbox="858 1995 1050 2033">Số bị trừ</td> <td data-bbox="1050 1995 1161 2033">86</td> <td data-bbox="1161 1995 1353 2033">Số bị trừ</td> <td data-bbox="1353 1995 1453 2033">47</td> </tr> </table>	86-32=54		47-20=27		Số bị trừ	86	Số bị trừ	47
86-32=54		47-20=27							
Số bị trừ	86	Số bị trừ	47						

Kế hoạch bài dạy tuần 2

- Làm thế nào em tìm ra được hiệu?
- GV hướng dẫn tương tự với phần còn lại
- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2/14:Số**

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu:

a)  $57 - 24 = 33$  trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

**Bài 3/14:Đặt tính rồi tính hiệu, biết :**

- Gọi HS đọc YC bài.GVHD mẫu
- $$\begin{array}{r} 68 \\ -25 \\ \hline 43 \end{array}$$

**Bài 4/14:Một bến xe có 15 ô tô, sau đó có 3 xe rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô .**

- Tìm hiểu đề, tóm tắt làm vở
  - Bài toán hỏi gì? Thuộc thành phần nào?
  - Cần làm phép tính nào?
- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính. tính và trình bày lời giải
- GV, thu vở đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.
- HSG có thể trình bày :

**4. Vận dụng :**

- Lấy ví dụ về phép tính trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu
- Nhận xét giờ học.

Số trừ	32	Số trừ	20
Hiệu	54	Hiệu	27

- ... lấy số bị trừ trừ đi số trừ.

- HS nêu.

Số bị trừ	57	68	90	73
Số trừ	24	45	40	31
Hiệu	33	23	50	42

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời. làm vở, đổi vở soát nhận xét
- HS quan sát.
- HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con.
- HS nhận xét kiểm tra.

49	85	76
<u>-16</u>	<u>-52</u>	<u>34</u>
33	33	42

- 2 -3 HS đọc đề bài .
  - ....tính số xe còn lại. khi có 15 ô tô, 3 xe rời bến
  - HS nêu: số bị trừ 15,số trừ 3, tìm hiệu ?
  - HS dựa theo sơ đồ lập phép tính trình bày vào vở, đại diện 1 học sinh trình bày.
- $15 - 3 = 12$ ( ô tô)  
Còn lại 12 ô tô.

Bài Giải

Số ô tô còn lại trong bến là:

$$15 - 3 = 12 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số 12 ô tô

- HS chia sẻ.

PPCT: 13

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 3 : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG.(4 tiết )**  
**VIẾT: CHỮ HOA Ẻ, Ậ.(Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Ẻ, Ậ cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Ẻ, Ậ
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu:</li> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa Ẻ, Ậ.</li> <li>+ Chữ hoa Ẻ, Ậ gồm mấy nét?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ Ẻ, Ậ hoa (nếu có).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ và lắng nghe .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Ẻ, Ậ : cao 5 ô li, rộng 5,5 ô li .</li> <li>- Ẻ: gồm 4 nét : Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải, nét 3 là nét lượn ngang, nét 4 là nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ Ẻ.</li> <li>- Ậ: gồm 5 nét : nét 1,2,3 giống như chữ Ẻ , nét 4 và 5 là 2 nét thẳng xiên ngắn với nhau tạo nét gãy nhọn ở phía trên .</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu.</li> <li>- HS tập viết chữ viết hoa Ẻ, Ậ trên bảng con .</li> <li>- HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</li> </ul>

<p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Luyện viết vào vở.</b></p> <p>- GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>- GV trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>+Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc câu ứng dụng: Ăn quả nhớ người trồng cây .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.</p> <p>+Viết chữ viết hoa Ă</p> <p>-.... đầu câu.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Ă, h, g cao 2,5 li ; chữ q cao 2 li; chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ hoa a (quả) và dấu sắc trên chữ ơ (nhớ), .....</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng bụi.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS quan sát, cảm nhận.</p> <p>- HS nêu nội dung đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

**TIẾT 14**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3 : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG. (4 tiết)**

**NÓI VÀ NGHE: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG. (Tiết 4) .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bóng.

- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh</p> <p>+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói....</p> <p>+ Có bảy sắc cầu vồng Bóng sẽ.... và Bi sẽ...</p> <p>+ Khi cầu vồng biến mất ....</p> <p>+ Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn...?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</b></p> <p>- YC HS trao đổi trong nhóm và kể cho nhau nghe đoạn của mình chọn kể</p> <p>- Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p> <p>- HDHS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bóng cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV,</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ về câu trả lời của mình</p> <p>+ Khi cầu vồng hiện ra Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng</p> <p>+ Có bảy hũ vàng Bóng sẽ mua búp bê và quần áo đẹp. Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.</p> <p>+ Khi cầu vồng biến mất Bóng nói sẽ vẽ tặng Bi cầu vồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bóng búp bê và quần áo đẹp.</p> <p>+ Không có bảy hũ vàng hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>

<p>tr.8. - Nhận xét, tuyên dương HS. <b>4.Vận dụng :</b> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu ND đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe.</p>
---	--

### ĐẠO ĐỨC

#### PPCT: 2 VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>- Quê hương em ở đâu, giới thiệu về địa chỉ quê hương của em?</p> <p>- Nhận xét HS.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1: Cùng bạn giới thiệu về đẹp quê hương em</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm: Em cùng bạn giới thiệu về vẻ đẹp quê hương em theo gợi ý:</p> <p>Quê em ở đâu?</p> <p>Quê em có cảnh đẹp gì?</p>	<p>-Hát</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>HS thực hiện trong nhóm, ví dụ: Chào các bạn, mình tên là A, rất vui mừng</p>



<p>Con người quê hương em như thế nào?</p> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>*Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p> <p>- GV trình chiếu tranh BT2</p> <p>- YC HS quan sát 2 bức tranh , em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra lời khuyên phù hợp</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai trước lớp</p> <p>- GV khen ngợi các bạn HS tự tin tham gia đóng vai và những bạn đưa ra lời khuyên phù hợp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4..Vận dụng:</b></p> <p><b>*Yêu cầu 1:</b> + Sưu tầm tranh ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên, con người quê hương em.</p> <p>GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm</p> <p><b>*Yêu cầu 2:</b> Vẽ một bức tranh theo chủ đề “Vẻ đẹp quê hương em”.</p> <p>- GV định hướng cách vẽ cho HS và yêu</p>	<p>được giới thiệu với các bạn quê hương mình. Quê hương mình là xã ..... , huyện ....tỉnh ..... Quê mình có biển rộng mênh mông, có cánh đồng muối trắng. Người dân quê mình cần cù, thật thà, thân thiện...</p> <p>- Cả lớp nghe và nhận xét</p> <p>-HS quan sát.</p> <p>HS quan sát, thảo luận, đưa ra lời khuyên phù hợp( có nhiều lời khuyên khác nhau), ví dụ:</p> <p>- Tranh 1: +Khuyên bạn cần nhớ địa chỉ quê hương, khi đi đâu còn biết lối về.</p> <p>+ Khuyên bạn hỏi bố mẹ địa chỉ quê hương và ghi nhớ.</p> <p>- Tranh 2:+ Khuyên bạn miền quê nào cũng có cảnh đẹp, đó là những gì gần gũi, thân thuộc với mình.</p> <p>+ Khuyên bạn quê nào cũng đem đến cho chúng ta nhiều niềm vui từ gia đình, hàng xóm, bạn bè, thầy, cô giáo.... Nếu quan sát, khám phá và yêu quê, bạn sẽ thấy quê đẹp và rất vui.</p> <p>- Các nhóm thực hiện.</p> <p>HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ</p>
--	--

## Kế hoạch bài dạy tuần 2

<p>câu HS về nhà vẽ</p> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc thông điệp trong sgk cho cả lớp nghe</li><li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li><li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li><li>- Nhận xét giờ học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS đọc</li><li>- Chia sẻ bài học</li></ul>
--	--

Thứ tư, ngày 13 tháng 9 năm 2023.

**TOÁN**

**PPCT: 8**

**LUYỆN TẬP .**

**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số. Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài 3 ; thẻ chữ số 50-40-70,60.30,41,35,39 ngôi sao các màu bài 2
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tổng của 43 và 46 , nêu thành phần phép tính đó.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1/15: Viết mỗi số 75,64,87,46 thành tổng ( theo mẫu )</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>Mẫu : <math>75 = 70 + 5</math></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</li> <li>a) Tính tổng là thực hiện phép tính gì?</li> <li>b) Dựa theo mẫu bài tập thuộc dạng toán nào?</li> <li>- GV nêu:</li> <li>+ Nêu các chữ số theo hàng?</li> <li>+ ghi thành tổng các số theo hàng?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2/15:Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>YC đếm số ngôi sao theo màu điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện</li> <li>- Cho học sinh thực hiện nhóm 3 hoặc nhóm bàn</li> <li>a/ Đếm và điền số ngôi sao theo màu vào bảng</li> <li>b/Tính tổng số ngôi sao màu vàng và đỏ?</li> <li>- Tính tổng ta cần thực hiện phép tính</li> </ul>	<p><b>- Hát.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng con .</li> </ul> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-..... phép cộng.</p> <p>Viết các số thành tổng theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul> <p>Tách số theo tổng các hàng chục và đơn vị</p> <p>Học sinh làm bài vào vở</p> <p><math>64 = 60 + 4</math></p> <p><math>87 = 80 + 7</math></p> <p><math>46 = 40 + 6</math></p> <p>- 1-2 HS đọc yêu cầu.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Màu</th> <th>Đỏ</th> <th>Vàng</th> <th>Xanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số ngôi sao</td> <td style="color: red;">11</td> <td style="color: gold;">8</td> <td style="color: green;">10</td> </tr> </tbody> </table>	Màu	Đỏ	Vàng	Xanh	Số ngôi sao	11	8	10
Màu	Đỏ	Vàng	Xanh						
Số ngôi sao	11	8	10						

<p>nào? Viết phép tính ?Tìm kết quả?  c/Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng  Tính hiệu ta thực hiện phép tính nào? Nêu phép tính, tính kết quả?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3/15: Trò chơi “Đổi chỗ”:</b>  <i>HD HS cầm thẻ số tương ứng trên toa tàu, chọn 2 bạn cầm thẻ tương ứng đổi chỗ cho nhau để được câu cầu bài.</i>  - Gọi HS đọc YC bài.  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) quan sát đến để chọn số trên hai toa đổi chỗ phù hợp để được từ số lớn đề bé  b) Tìm hiệu của số lớn nhất và bé nhất của ta tàu.  =&gt; Để tìm hiệu ta thực hiện phép tính nào?  Số nào là lớn nhất , Số nào là bé nhất trong các số trên toa tàu?  Ta lập được phép tính nào? Tìm kết quả?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4/15:Từ các số bị trừ, số trừ và hiệu, em hãy lập các phép trừ thích hợp</b>  •  Gọi HS đọc YC bài.  - Bài cho những số nào ?  - Số bị trừ gồm số nào? , tìm số trừ là số nào để được hiệu là 43 hoặc 22 ?  - GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính tìm để được hiệu là 43 và 22 .</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b>  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, trừ, nêu thành phần của phép tính trừ, nêu cách tìm hiệu  - Nhận xét giờ học.</p>	<p><math>11+8 = 19</math>  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  <math>10-8=2</math>  - HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>.... phép trừ.  - Số 70 là lớn nhất. Số 40 là bé nhất.  Cầm thẻ số xếp hàng và đổi chỗ cho nhau để được kết quả đúng  Đổi số 50 và 70 cho nhau  Đếm lại các số sau khi đã đổi chỗ và xếp đúng  41,30  <math>41-30=9</math>  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  .... 45,54,32,2,43,22.  - Các số bị trừ: 44, 54,số trừ 2,32: hiệu 43,22.  - HS nêu: Hiệu là: 43 và 22  - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  Lập phép tính : <math>45-2=43</math>  Và <math>54 -32 =22</math>  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.</p> <p>HS nêu.  - HS chia sẻ.</p>
--	---

PPCT: 15+16

TIẾNG VIỆT

**BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .(6 Tiết)**

**ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .(Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui .Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Gọi HS đọc bài Niềm vui của Bi và Bống và TLCH:</p> <p>+ C1 : Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì ?</p> <p>+ C2: Không có hũ vàng, hai anh em làm gì ?</p> <p>+ C3: Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.</p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>thức dậy</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>tưng bừng</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>làm việc, tích tấc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhất</i></p>	<p>- 3 HS đọc nối tiếp và TLCH</p> <p>C1: Nếu có vàng Bống sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp</p> <p>- Nếu có vàng Bi mua một con ngựa hồng và một cái ô tô</p> <p>C2: không có vàng Bống sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và cái ô tô.</p> <p>- Không có vàng Bi sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp.</p> <p>C3: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô. Anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ màu sắc.</p> <p>- HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 2

<p><i>rau, sắc xuân, tung bồng, rúc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tung bồng.</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.21 .</li> <li>+ C1 : Những con vật nào được nói đến trong bài ?</li> <li>+ C2: Đóng vai một con vật trong bài, nói về công việc của mình ?</li> <li>+ C3: Kể tên những việc bạn nhỏ trong bài đã làm.</li> <li>+C4: Theo em, mọi người, mọi vật làm việc như thế nào ?</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.9.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Những con vật được nói đến trong bài là gà trống, tu hú, chim, chim cú mèo</li> <li>C2: HS đóng vai 1 con vật và nói về các công việc của mình</li> <li>C3: Những việc bạn nhỏ làm trong bài là làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.</li> <li>C4: Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng rất vui</li> </ul>

trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Gọi HS đọc lời đối thoại

- Nhận xét, khen ngợi.

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

**Bài 1: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động .**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động

- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.

- Gọi HS nhận xét

- Tuyên dương, nhận xét.

**Bài 2: Đặt 1 câu nêu hoạt động của em ở trường .**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.21.

- HDHS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.

- Gọi HS đọc câu mình vừa đặt

- GV sửa cho HS cách diễn đạt.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

**4.Vận dụng :**

+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS đọc.

- HS thảo luận và nối

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả

A	B
Chú gà trống	Kêu tu hú báo hiệu mùa vải chín.
Chim	Gáy vang báo trời sắp sáng.
Con tu hú	Bắt sâu để bảo vệ mùa màng.

- HS nhận xét

- HS đọc.

- HS nêu.

- HS thực hiện.

Em cùng các bạn viết bài .

Em lắng nghe cô giảng bài .

- HS nêu nội dung đã học.

- HS nêu cảm nhận sau tiết học.

- HS lắng nghe.

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**PPCT: 3**

**NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình. Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; tranh ( ảnh) về gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi “Xi điện” kể tên những nghề nghiệp của người lớn mà em biết.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành::</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:</li> <li>? Ông bà ( bố,mẹ,...) làm công việc hay nghề nghiệp gì?</li> <li>? Công việc hoặc nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì?</li> </ul> <p>(GV giải thích nghĩa từ lợi ích: Là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát các hình(2,3,4,5,6,7) trong sgk/tr10,11; thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:</li> <li>? Người trong tranh làm công việc hoặc nghề nghiệp gì?</li> <li>? Công việc hoặc nghề nghiệp đó làm ở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>-HS thảo luận nhóm 2.</p> <p>-HS lên chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>+H1: Ngư dân. – H2: Bộ đội hải quân.</li> <li>+H3: Công nhân may + H4:Thợ đan nón.</li> <li>+ H5: Nông dân +H7: Người bán hàng.</li> </ul>
<p>đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>? Nêu lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp đó?</li> <li>-Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<p>- Đại diện 3 nhóm HS trình bày.</p>



<p>- Nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Mỗi người đều có công việc hoặc nghề nghiệp riêng.          - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập. (HS chọn 1 nghề nghiệp hoặc công việc trong các hình vừa thảo luận)          ? Tên công việc hoặc nghề nghiệp.:          ? Nơi làm việc:          ? Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không?          ? Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp?          -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.          *GV chốt: Mọi công việc hoặc nghề nghiệp đều mang lại thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội và đất nước.  <b>*Hoạt động 3: Tìm về công việc hoặc nghề nghiệp khác.</b>          -GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 trả lời câu hỏi:          ? Kể tên một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác mà em biết.          -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.  <b>*Hoạt động 4: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.</b>          -GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để nói về nghề nghiệp của một người lớn trong gia đình mình theo gợi ý:          + Giới thiệu về tên mình, tên và nghề nghiệp của người mình muốn nói đến          + Nét chính của nghề nghiệp? ( nơi làm việc, sản phẩm làm ra, lợi ích của nghề nghiệp,...)          + Em có suy nghĩ gì về công việc hoặc nghề nghiệp đó?          -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS làm việc cá nhân.           -HS lên trình bày trước lớp.           -HS thảo luận và trả lời theo ý hiểu.           -HS đại diện nhóm lên chia sẻ..           -HS làm việc cá nhân.           -HS lên chia sẻ.</p>
<p><b>4.Vận dụng:</b>          - Hôm nay chúng ta học bài gì?          - Qua bài học hãy kể tên một số nghề nghiệp hoặc công việc mà em biết.          - GV nhận xét tiết học.</p>	

Họ và tên: .....

**PHIẾU HỌC TẬP**

**1.Tên công việc hoặc nghề nghiệp:**

.....

**2. Nơi làm việc:** .....

**3.Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không:** .....

**4.Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp:** .....

.....

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3 : NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Niềm vui của Bi và Bóng.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức                      Gv lấy bài 4 tr.8 VBT TV                      y/ c học sinh đọc đề bài  <b>Bài 4: Sắp xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp:(hũ vàng, búp bê, Bi, Bóng, quần áo, ô tô, anh, em ) .</b>  <b>a. Từ ngữ chỉ người:</b>  <b>b. Từ ngữ chỉ đồ vật :</b>                      - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong ngoặc .                      Sau đó xếp cho đúng theo yêu cầu .                      Gv nêu luật chơi                      - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 4 bạn chơi, mỗi bạn chọn từ điền vào nhóm sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm</i></p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức                       Hs đọc đề bài                       Lắng nghe                       Hs nghe luật chơi                      - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời                      - 2 nhóm lên bảng chơi                      a. Từ ngữ chỉ người: Bi, Bóng, anh, em</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><i>nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>b. Từ ngữ chỉ đồ vật: hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô</p> <p>Lắng nghe</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Làm việc thật là vui.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức</b> Gv lấy bài 2 tr 9 VBT-TV Gọi hs đọc yêu cầu <b>Bài 2 : Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</li> </ul> <p>Luật chơi: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- y/ c học sinh chơi</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - 2 nhóm lên bảng chơi</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.                      Qua trò chơi:                      - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.                      - GV nhận xét giờ học.</p>	<div data-bbox="874 219 1396 504" style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">  </div> <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

Thứ năm, ngày 14 tháng 9 năm 2023.

PPCT: 17

TIẾNG VIỆT

BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .(Tiết 6) .

NGHE- VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .( Tiết 3) .

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Sự vật nào được nói đến trong bài ?</p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <p>+ Đoạn văn trên gồm có mấy câu</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? Vì sao ?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>- GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</p> <p>.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-... cái đồng hồ, con gà trống, con tu hú, cành đào.</p> <p>- Đoạn văn gồm có 5 câu</p> <p>- .....Quan, Cái, Con , Cành .Vi là chữ đầu câu .</p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu</p>

- GV kiểm tra một số bài của HS.
- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.

**3. Thực hành : Bài tập chính tả.**

**Bài 2 :** Gọi HS đọc yêu cầu

-HDHS làm bài

- GV chữa bài, nhận xét.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
10	g	giê	15	m	em - mờ
11	h	hát	16	n	en-nờ
12	i	i	17	o	o
13	k	ca	18	ô	ô
14	l	e- lơ	19	ơ	ơ

**Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu

-HDHS làm bài .

-GV NX và chốt :

Gà trống nhanh trí, Hoa mào gà, Kiến và chim bồ câu, Nàng tiên Ốc, Ông Cản Ngũ .

**4.Vận dụng:**

- GV tóm tắt nội dung chính.

- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

-Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái .

-HS làm vào SGK

- 1-2 HS đọc.

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

- HS học thuộc .

- Dựa vào chữ cái đầu tiên, sắp xếp tên các cuốn sách theo thứ tự bảng chữ cái .

- HS thi đua làm .

- HS nêu cảm nhận của mình.

- HS lắng nghe.

**PPCT: 18**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .( 6 tiết )**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4) .**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật. Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu 1 số từ chỉ hoạt động ở tiết trước.</li> <li>- Gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm và gọi tên các vật trong tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật</li> <li>- Yêu cầu các nhóm trình bày</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Tìm 3 - 5 từ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh.</b></p> <p><b>Bài 2: Tìm 3-5 từ ngữ chỉ hoạt động gắn với các vật trong tranh ở bài tập 1 .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1</li> <li>- GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.</li> <li>- YC làm vào VBT tr.11.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 3: Đặt 1 câu nói về việc em làm ở nhà .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS nói về việc em làm ở nhà</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Em rửa bát. Em lau ghế. Em rửa nồi .</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>+ Các sự vật: cái quạt, cái ghế, cái giường, cây cối, chổi, quạt điện, quạt trần, đĩa, nồi, bát, ấm,...</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS tìm và nêu theo cặp</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> <li>Ghế- để ngồi Bát- đựng thức ăn . Nồi- nấu thức ăn .</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đặt câu phù hợp.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**TOÁN**

**PPCT: 9 HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh. Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b>                      Tìm hiệu của 75 và 42, nêu thành phần phép tính?</p> <p><b>2. Khám phá:</b>                      - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16: Quan sát tranh và cho biết trong vườn có nuôi những con vật nào?, Mỗi loại vật có mấy con                      + Nêu bài toán?                      Số con gà Gà hơn số con vịt mấy con?                      Số con ngỗng kém số con vịt mấy con?                      + Nêu phép tính?  <math>10 - 7 =</math>  <math>7 - 5 =</math>                      - GV nêu: gà 10 vịt 7 con, Tính Số Gà hơn số con vịt bằng phép tính <math>10 - 7</math> cũng gọi là hiệu số con gà và số con vịt                      - Số con vịt 7 con, số con ngỗng 5 con, Tính Số con ngỗng kém số con số con vịt bằng phép tính <math>7 - 5</math> cũng gọi là hiệu số con vịt với số con ngỗng .                      - YCHS lấy thêm ví dụ về bài toán rút ra từ hình vẽ trên và nêu hơn – kém trong bài toán thường dẫn tới phép tính trừ.                      - Nhận xét, tuyên dương.                      - GV lấy ví dụ: <i>số gà hơn số ngỗng bao nhiêu con : <math>10 - 5</math>. Hãy số ngỗng kém số gà bao nhiêu ? <math>10 - 5</math></i>                      - GV chốt các bước giải bài toán:                      Bước 1: Phân tích tìm hiểu đề (cho biết</p>	<p>2,3 Học sinh thực hiện miệng ghi vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Trong vườn có gà, vịt , ngỗng                          Gà 10 con, vịt 7 con, ngỗng 5 con                          a/ gà : 10 con                      b/ Vịt : 7 con                          Vịt : 7 con                          ngỗng : 5 con                          Gà hơn vịt ? con                      Ngỗng kém vịt ? con</li> <li>+ Phép tính:  <math>10 - 7 = 3</math>  <math>7 - 5 = 2</math></li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</li> <li>- HS chia sẻ:</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> </ul>



gì? Hỏi gì?)  
 Bước 2: Tìm lập phép tính để giải toán:  
 10-7; 7 -5 , 10-5  
 Bước 3: Trình bày viết bài giải

**3.Thực hành:**

**Bài 1/16: Số chim cành trên hơn số chim cành dưới mấy con ?**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Gv HD đưa câu hỏi:  
 Số chim ở mỗi cành có bao nhiêu con?  
 Số chim ở cành dưới kém số chim ở cành trên bao nhiêu con hay số chim ở cành trên hơn số chim ở cành dưới bao nhiêu con
- GV hướng dẫn mẫu: nêu phép tính và các bước giải làm vở hay phiếu nhóm
- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2/17:Viết đã tô màu 6 bông hoa, còn 4 bông hoa chưa tô màu. Hỏi số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu**

- Gọi HS đọc YC bài. quan sát số hoa tô màu và chưa tô màu trong tranh rồi lập phép tính ghi phiếu , vở
- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

**Bài 3/17: Mai 7 tuổi, bố 38 tuổi. Hỏi Bố hơn Mai bao nhiêu tuổi ?**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán hỏi gì ?
- Bài toán hỏi gì ?
- Ta cần lập phép tính nào?
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- 1-2 HS trả lời.
- HS lắng nghe.

Bài giải Số gà hơn số vịt là: $10-7 = 3$ con Đáp số : 3 con	Bài giải Số ngỗng kém số vịt là: $7 -5 = 2$ con Đáp số : 2 con
--	---

- HS đọc

Cành trên : 6 con  
 Cành dưới: 4 con  
 2 con  
 - ... 2 con.

Viết phép tính thích hợp:

Bài giải

Số chim ở cành trên nhiều hơn số chim ở cành dưới là:  
 $6- 4 = 2$  (con)  
 Đáp số: 2 con

- 2 -3 HS đọc.

- HS quan sát.
- HS thực hiện làm bài cá nhân.

Bài giải

Số hoa chưa tô màu kém số hoa đã tô màu là:  
 $6- 4 = 2$  (bông)  
 Đáp số: 2 bông

- HS đổi chéo kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

..... Mai 7 tuổi, bố 38 tuổi .  
 ..... bố hơn Mai bao nhiêu tuổi ?  
 ..... tính trừ .

- 1-2 HS trả lời. 1 em thực hiện bảng lớn ,lớp làm vở

Bài giải

<p><b>Bài 4 /17: Một thùng học có 5 thùng rác tái chế và 10 thùng đựng rác khác. Hỏi số thùng đựng rác khác hơn số số thùng đựng rác tái chế mấy thùng ?</b> - Hướng dẫn Tương tự</p> <p><b>4. Vận dụng :</b> - Hôm nay em học bài gì? - Liên hệ về bảo vệ môi trường, trường lớp ..... - Nhận xét giờ học.</p>	<p>Bố hơn Mai số tuổi là: <math>38 - 7 = 31</math> (tuổi) Đáp số: 2 tuổi</p> <p>Bài giải Số thùng đựng rác khác hơn số thùng rác tái chế là: <math>10 - 5 = 5</math> (thùng) Đáp số: 2 thùng</p> <p>- HS nêu. - HS chia sẻ.</p>
---	---

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 4

### NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không nhận lương. Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, Hình ảnh mô tả các công việc bác sĩ tình nguyện, thanh niên tình nguyện.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2.Kết nối :</b> - Mở cho HS xem clip Sôi nổi các hoạt động tình nguyện hè 2020 để trả lời câu hỏi: ?Nội dung của clip là gì? ?Những người làm công việc hoặc nghề nghiệp tình nguyện có nhận lương không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <b>3.Luyện tập:</b> - YC HS quan sát hình 1,2,3 trong sgk/tr.12, thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi: + Kể tên những công việc trong hình? + Theo em những người làm công việc trên có nhận lương không? + Những từ ngữ nào cho em biết đó là công việc</p>	<p>- HS xem và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4. +H1: Thanh niên tình nguyện. +H2: Khám bệnh miễn phí. +H3: Dạy học miễn phí</p>

tình nguyện không nhận lương?  
 + Những công việc trên mang lại lợi ích gì cho mọi người và xã hội.  
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.  
 \*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương. Những việc làm trên mang lại nhiều lợi ích cho mọi người và xã hội.  
**\*Hoạt động 1: Tìm hiểu các công việc tình nguyện.**  
 - YC HS thảo luận nhóm đôi  
 + Hãy kể một số công việc tình nguyện không nhận lương khác mà em biết?  
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  
 - Nhận xét, tuyên dương.  
 \*GV chốt: Đây là những công việc tình nguyện. Những người làm các công việc này không nhận lương.  
**\*Hoạt động 2: Lợi ích của các công việc tình nguyện:**  
 - GV cho HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi:  
 + Em và người thân đã từng tham gia công việc tình nguyện nào?  
 + Công việc đó mang lại lợi ích gì?  
 + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?  
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  
 - Nhận xét, tuyên dương.  
 \*GV chốt: Có nhiều công việc tình nguyện, mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cho cộng đồng mà chúng ta có thể làm được. Tùy theo sức của mình, cá em hãy luôn ý thức việc giúp đỡ người khác là một việc tốt, đáng được trân trọng.  
**\*Hoạt động 3: Nghề nghiệp của em**  
 - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:  
 + Lớn lên em thích làm nghề gì?  
 + Vì sao em muốn làm nghề đó?  
 + Em sẽ làm những gì để thực hiện ước mơ đó?  
 - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  
 - GV nhận xét, tuyên dương.  
**\*Hoạt động 4: Kế hoạch “Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn”**  
 - GV chia lớp theo nhóm tổ để thực hiện yêu cầu:  
 ? Lên kế hoạch thực hiện ( thành viên, thời gian thực hiện; dự kiến số lượng sách; những khó khăn

- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

-HS thảo luận nhóm 2.

-HS chia sẻ trước lớp.

-HS là việc cá nhân.

- 2-3 HS đọc.

-HS thảo luận nhóm đôi.

-HS chia sẻ trước lớp.

- HS thảo luận.

<p>có thể xảy ra)                  ? Cách thực hiện ( nguồn sách; cách duy trì tủ sách; ....)                  ?Lý do nhóm muốn thực hiện kế hoạch.                  ? Khi thực hiện kế hoạch đó em có cảm nghĩ gì?                  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.                  - Nhận xét, tuyên dương.  <b>4.Vận dụng:</b>                  - GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau:                  + Tranh vẽ gì?                  + Những người trong tranh làm nghề nghiệp gì?                  - GV nhận xét, tuyên dương.                  *GV chốt: Hình vẽ nhóm người làm các nghề nghiệp khác nhau nhưng đều chung một mục đích là tạo ra của cải vật chất và những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. Vì vậy nghề nghiệp nào cũng đáng quý và đáng trân trọng.                  - GV gọi HS đọc phần chốt của Mặt Trời.                  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?                  - Nhận xét giờ học và nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS đại diện nhóm chia sẻ                   -HS quan sát và trả lời câu hỏi.                   -2,3HS đọc.</p>
---	---

**ÔN TOÁN.**

**BÀI 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ. Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác.
- Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b>                      GV lấy bài 3 tr.14 VBT T                      Gọi hs đọc yêu cầu                      - GV gọi HS đọc yêu cầu                      - GV hướng dẫn HS:                      Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi</p>	<p>Hs lắng nghe                       Hs đọc yêu cầu bài                      Nói (theo mẫu)                       Hs nghe luật chơi</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ									
<p>nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số bị trừ 60, số trừ 40</td> <td rowspan="4" style="text-align: center;"> </td> <td>Hiệu là 10</td> </tr> <tr> <td>Số bị trừ 73, số trừ 21</td> <td>Hiệu là 20</td> </tr> <tr> <td>Số bị trừ 47, số trừ 37</td> <td>Hiệu là 42</td> </tr> <tr> <td>Số bị trừ 58, số trừ 16</td> <td>Hiệu là 52</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p>	Số bị trừ 60, số trừ 40		Hiệu là 10	Số bị trừ 73, số trừ 21	Hiệu là 20	Số bị trừ 47, số trừ 37	Hiệu là 42	Số bị trừ 58, số trừ 16	Hiệu là 52
Số bị trừ 60, số trừ 40		Hiệu là 10								
Số bị trừ 73, số trừ 21		Hiệu là 20								
Số bị trừ 47, số trừ 37		Hiệu là 42								
Số bị trừ 58, số trừ 16		Hiệu là 52								

**ÔN TOÁN.**

**BÀI 4: HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Cùng cố cho HS bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh. Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Rèn tính cẩn thận, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></p> <p>Bài 1. trang 20 :</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>a/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút nào dài nhất?</li> <li>- Bút nào ngắn nhất?</li> </ul> <p>b/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút mực dài hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?</li> <li>Bút sáp ngắn hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></li> <li>- GV giới thiệu luật chơi:</li> </ul> <p>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Các thành viên trong đội quan sát nhanh và đọc nội dung , sau đó khoanh tròn câu đúng: Bạn đầu tiên lên khoanh , nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên khoanh .</p> <p>+ Đội nào nói nhanh, nói chính xác sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt: Thông qua bài 2 cô và trò chúng mình đã ôn lại hơn. Kém nhau .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS.</li> <li>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</li> <li>+ Khoanh A. Bút mực</li> <li>+ Khoanh B. Bút sáp</li> </ul> <p>13 cm – 10 cm = 3 cm</p> <p>10 cm – 5 cm = 5 cm</p> <p>Hs lắng nghe</p>

PPCT:19+20

Thứ sáu, ngày 15 tháng 9 năm 2023.

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4 : LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI .(6 tiết) .**

**TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ. (Tiết 5+6).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 kể một việc em đã làm ở nhà.Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích. Phát triển năng lực quan sát.
- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nhìn tranh kể việc bạn nhỏ đã làm.</b></p> <p><b>Bài 1:Nhìn tranh, kể về các việc bạn nhỏ đã làm .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:Viết 2-3 câu kể về một việc em đã làm ở nhà .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS viết 2 – 3 câu theo gợi ý</li> <li>+ Em đã làm được việc gì?</li> <li>+ Em làm việc đó thế nào?</li> <li>+ Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.11</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS những bài viết về hoạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>-HS chia sẻ .</li> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài viết về hoạt động của</li> </ul>

<p>động của thiếu nhi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gắn gũi với thiếu nhi.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>thiếu nhi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TOÁN**

**PPCT : 10**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS Nhận biết bà toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh. Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với 1 phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài toán: Lan 8 tuổi, mẹ 39 tuổi. Hỏi mẹ hơn Lan bao nhiêu tuổi ?</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b> <i>Bài 1/18: Số</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố</li> </ul>	<p><b>-Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bảng con</li> <li>Bài giải</li> <li>Số tuổi mẹ hơn Lan là :</li> <li><math>39 - 8 = 31</math> ( tuổi )</li> <li>Đáp số : 31 tuổi .</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul>



về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu

- GV nêu:

a+ băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy cm?

$$7-4=3 \text{ cm}$$

b/ + băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy cm?

$$7-6=1 \text{ cm}$$

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2:a/Bút nào ngắn hơn ?**

**b/Số**

- Gọi HS đọc YC bài.

- YC HS quan sát hình trong sách và nêu kết luận, củng cố về dài hơn, ngắn hơn

a/ Bút nào ngắn nhất .

b/- Bút chì dài hơn bút mực ? cm

- Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3/18:**

- Gọi HS đọc YC bài.

- HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về cao hơn, thấp hơn:

a) Rô -bốt nào cao nhất?.

b) Số?

-Rô -bốt A cao hơn Rô -bốt B? cm

- Rô -bốt B thấp hơn Rô -bốt C?cm GV cho HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

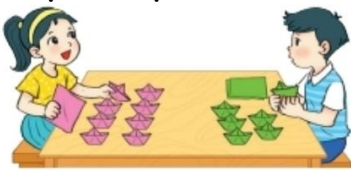
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**. Bài 4/18: Mai và Nam gấp được các thuyền giấy như hình dưới đây ?**

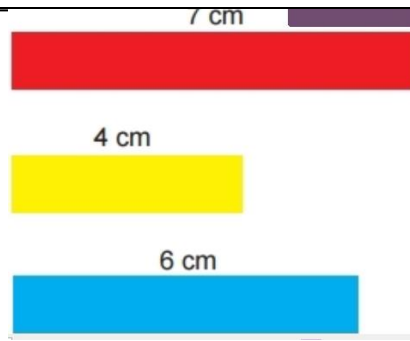
**a/Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền ?**

**b/Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền ?**

- Gọi HS đọc YC bài.



- HDHS quan sát hình vẽ và trả lời, Củng cố về nhiều hơn, ít hơn:



- 1-2 HS đọc yêu cầu .

+ Bút sáp màu

$$25-20=5 \text{ cm}$$

$$25-10=15 \text{ cm}$$

- 2 -3 HS đọc.

- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.



- Rô- bốt C cao nhất

$$56-56=2 \text{ cm}$$

$$59-54=5 \text{ cm}$$

- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.

- HS thực hiện chia sẻ.

- HS làm bài cá nhân.

- HS đổi chéo vở kiểm tra.

<p>a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?  b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?  GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS  - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Nhận xét giờ học.  - Nêu lại các bước giải toán có lời văn dạng hơn kém nhau bao nhiêu</p>	<p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a/ Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:  <math>8-6=2</math> (thuyền)  Đáp số : 2 thuyền</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>b/ Nam gấp được kém Mai số thuyền là:  <math>8-6=2</math> (thuyền)  Đáp số 2 thuyền</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Học sinh nối tiếp nêu  - Hs theo dõi</p>
---	--

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

### CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Đối với giáo viên

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

## 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

#### TUẦN 2 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ *Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân*

+ *Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS thực hiện những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 8 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn dựa theo gợi ý của bốn tranh và nêu những việc làm mình có thể thực hiện để xây dựng hình ảnh của bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhiệm vụ hoạt động 3 trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi và dựa vào gợi ý trong tranh để đưa ra các việc làm xây dựng hình ảnh bản thân.</li> </ul>



Gợi ý nội dung tranh:

+ Tranh 1: Chăm tập thể dục, thể thao hoặc chơi một môn thể thao vừa sức.

+ Tranh 2: Chăm chỉ học tập và rèn luyện, tự học và tự mình vượt qua những khó khăn trong học tập và rèn luyện.

+ Tranh 3: Thân thiện, hoà đồng với bạn bè, nhường nhịn, chia sẻ với bạn trong vui chơi và giao tiếp hằng ngày.

+ Tranh 4: Tích cực rèn luyện bản thân, có trách nhiệm với bản thân, thể hiện sự tôn trọng mình và tôn trọng người khác, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc các em cần làm để xây dựng hình ảnh bản

- Một số HS chia sẻ trước lớp.

+ Chăm tập thể dục, thể thao

+ Chăm chỉ học tập và rèn luyện, tự học, tìm cách giải bài tập khó.

+ Hoà đồng với bạn bè, nhường nhịn, chia sẻ với bạn trong vui chơi và giao tiếp hằng ngày.

+ Tích cực rèn luyện bản thân, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

<p>thân.</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân như các em đã chia sẻ trong nhóm/trước lớp.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS đưa ra những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về những việc HS có thể làm để xây dựng hình ảnh bản thân theo bốn gợi ý ở sơ đồ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9.</p> <p>- GV có thể gợi ý HS viết các ý tưởng vào giấy nháp.</p>	<p>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS thực hiện những việc làm đó ở nhà để xây dựng hình ảnh bản thân.</p> <p>- HS đọc hiểu nhiệm vụ 4 trong SGK.</p> <p>-HS suy nghĩ về những làm để xây dựng hình ảnh bản thân theo bốn gợi ý ở sơ đồ trong SGK</p> <p>- HS viết những việc làm ra giấy nháp:</p> <p>+ Rèn luyện thân thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đi ngủ đúng giờ</li> <li>• Tập thể dục hằng ngày</li> <li>• Đi bơi</li> <li>• Đạp xe đạp</li> <li>• Đi bộ</li> </ul>
--	--



- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

### Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

**Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

#### Cách tiến hành:

- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng khổ A4 để vẽ sơ đồ tư duy theo mẫu gợi ý trong SGK. GV có thể hỗ trợ HS nếu như các em chưa tự vẽ được sơ đồ tư duy bằng cách cung cấp cho HS bản mẫu.

- Chơi cầu lông với bố

- Ngủ dậy sớm

+ Chăm chỉ học tập:

- Hằng hái phát biểu

- Hoàn thành bài tập/nhiệm vụ được giao

- Tích cực trong hoạt động nhóm

- Tự giác học bài

+ Thân thiện với mọi người:

- Vui vẻ với bạn bè

- Khen ngợi bạn khi bạn làm tốt

- Giúp đỡ bạn bè, người thân

+ Có trách nhiệm:

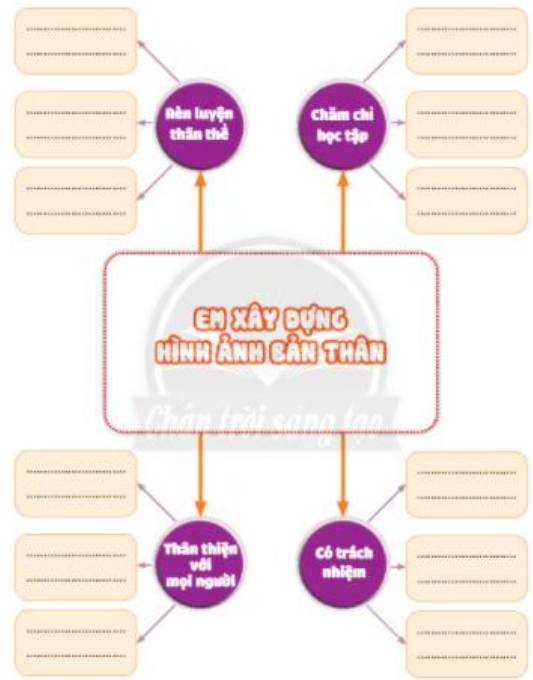
- Giữ lời hứa

- Nhận lỗi và sửa lỗi

- Coi trọng thời gian

-HS vẽ và hoàn thành sơ đồ tư duy theo mẫu:

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp về những việc đã làm để xây dựng hình ảnh bản thân mà em đã lập.
- Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



- HS chia sẻ trước lớp.

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: *Tham gia xây dựng nội quy lớp học.*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ, thảo luận về các nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua.</li> <li>- GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ.</li> <li>- GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoạt động theo tổ, thảo luận về các nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua.</li> <li>- Các tổ nêu ý kiến của tổ mình.</li> <li>- HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình và nêu các nội quy của lớp</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tuần 2

ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn.

- GV tổng hợp lý kiến của các tổ, tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất.

- GV tổ chức cho các tổ trang trí bằng nội quy lớp học và treo quanh lớp học.

- GV tổng kết hoạt động.

- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.

- HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất.

- Các tổ trang trí lớp học



**Ngày tháng 9 năm 2023**

**Khởi trường**

**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3**

Từ ngày 18/09 đến ngày 22/09/2023

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>HAI 18/09</b>	1	7	HDTN	SHDC: Hoạt động vui Trung thu	
	2	21	Tiếng Việt	Đọc: Em có xinh không? (tiết 1)	
	3	22	Tiếng Việt	Đọc: Em có xinh không? (tiết 2)	
	4	11	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.	
	5	3	Mĩ thuật	Những con vật dưới đây đại dương.(tiết 1)	
	6	5	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	7	3	KNS		
<b>BA 19/09</b>	1	12	Toán	Luyện tập	
	2	6	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	5	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại (T2)	
	4	23	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa B	
	5	24	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Em có xinh không?	
	6	3	Đạo đức	Em yêu quê hương ( tiết 1)	
	7	3	Năng khiếu		
<b>TU' 20/09</b>	1	13	Toán	Luyện tập	
	2	25	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 1)	
	3	26	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 2)	
	4	5	TNXH	Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà ( tiết 1)	
	5	3	Rèn chữ	Một giờ học	
	6	5	Ôn TV	Em có xinh không?	
	7	6	Ôn TV	Một giờ học .	

<b>NĂM</b> <b>21/09</b>	<b>1</b>	<b>27</b>	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Nghe – viết: Một giờ học</b>	
	<b>2</b>	<b>28</b>	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Từ ngữ chỉ đặc điểm: Câu nêu đặc điểm</b>	
	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>Âm nhạc</b>	- Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Sáo trúc - Nhạc cụ	
	<b>4</b>	<b>14</b>	<b>Toán</b>	<b>Luyện tập</b>	
	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>TNXH</b>	<b>Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà ( tiết 2)</b>	
	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>Ôn Toán</b>	<b>n tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100</b>	
	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>Ôn Toán</b>	<b>Luyện tập chung</b>	
<b>SÁU</b> <b>22/09</b>	<b>1</b>	<b>29</b>	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Viết đoạn văn kể việc thường làm</b>	
	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>Tin học</b>		
	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>Toán</b>	<b>Luyện tập</b>	
	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>GĐTC</b>	<b>ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại (T3)</b>	
	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>Tiếng Việt</b>	<b>Đọc mở rộng</b>	
	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>HĐTN</b>	<b>HĐGD theo chủ đề .</b>	
	<b>7</b>	<b>9</b>	<b>HĐTN</b>	<b>SHL: Tham gia vui Trung thu ở lớp</b>	

Thứ hai, ngày 18 tháng 9 năm 2023.

PPCT: 21+22

TIẾNG VIỆT

**BÀI 5 : EM CÓ XINH KHÔNG ? (4 tiết )**

**ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG ?(Tiết 1 +2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. .Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết trước chúng ta học bài gì?</li> <li>- Nói một điều thú vị em đã học được từ bài học đó?</li> </ul> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Các bức tranh thể hiện điều gì?</li> <li>+ Em có thích mình giống như các bạn trong tranh không?</li> <li>+ Em thích được khen về điều gì nhất?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1 : Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh: <i>Em thấy tranh vẽ gì?</i></li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li> <li>- GV hướng dẫn cách đọc lời của các nhân vật (<i>của voi anh, voi em, hươu và dê</i>).</li> <li>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</li> <li>+ <b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>vì cậu không có bộ râu giống tôi.</i></li> <li>+ <b>Đoạn 2:</b> Phần còn lại</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc thật là vui .</li> <li>- HS chia sẻ .</li> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul>

<p><i>xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương, lên, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, / gấn vào cầm rồi về nhà. //</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm hai .</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:</li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.26.</li> <li>+C1: Voi em đã hỏi voi anh, hươu và dê điều gì ?</li> <li>+C2: Sau khi nghe hươu và dê nói, voi em đã làm gì cho mình xinh hơn?</li> <li>+C3: Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói gì ?</li> <li>+C4: Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em ?</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>HS lần lượt đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: + Voi em đã hỏi: <i>Em có xinh không?</i></li> <li>C2: + <i>Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gấn vào cầm.</i></li> <li>C3: + <i>Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”</i></li> <li>C4: HS trả lời theo suy nghĩ .</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Gọi HS đọc lời đối thoại</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi:</li> </ul> <p><i>- Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em? đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.12.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.25.</li> <li>- <i>Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên trình bày.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> <li>- 3 từ ngữ chỉ hành động của voi em: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 4: Mỗi cá nhân nêu suy nghĩ của mình về câu nói của mình nếu là voi anh.</li> <li>- 4-5 nhóm lên bảng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

## TOÁN

**PPCT: 11**

### ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100.

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện cộng, trừ nhằm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài toán:</li> <li>+Nhà Lan có 10 con gà , có 8 con vịt. Hỏi số con gà hơn số con vịt bao nhiêu con ?</li> <li>+Nhà Tú có 4 cây táo, 9 cây cam. Hỏi số cây táo kém cây cam mấy cây ?</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính nhẩm (theo mẫu )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV YC HS tự tìm cách tính nhẩm trong SGK</li> <li>- YC HS nêu cách tính nhẩm</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:Đặt tính rồi tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính?</li> <li>- YC HS thực hiện vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:Hai phép tính nào dưới đây có cùng</b></p>	<p><b>-Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu phép tính :</li> <li>+.... <math>10 - 8 = 2</math></li> <li>+... <math>9 - 4 = 5</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>a) 5 chục + 5 chục = 10 chục</li> <li><math>50 + 50 = 100</math></li> <li>7 chục + 3 chục = 10 chục</li> <li><math>70 + 30 = 100</math></li> <li>2 chục + 8 chục = 10 chục</li> <li><math>20 + 80 = 100</math></li> <li>b) Làm tương tự phần a</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td>35</td> <td>52</td> <td>68</td> <td>79</td> </tr> <tr> <td><math>\underline{+ 4}</math></td> <td><math>\underline{+ 37}</math></td> <td><math>\underline{- 6}</math></td> <td><math>\underline{- 55}</math></td> </tr> <tr> <td>39</td> <td>87</td> <td>62</td> <td>24</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi vở kiểm tra chéo</li> </ul>	35	52	68	79	$\underline{+ 4}$	$\underline{+ 37}$	$\underline{- 6}$	$\underline{- 55}$	39	87	62	24
35	52	68	79										
$\underline{+ 4}$	$\underline{+ 37}$	$\underline{- 6}$	$\underline{- 55}$										
39	87	62	24										

<p><b><i>kết quả ?</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS cách làm bài: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p>*Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét <math>40 + 20 = 20 + 40</math> mà không cần tính kết quả của phép tính này.</p> <p><b><i>Bài 4:Số</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả.</li> <li>- YC HS thực hiện tính nhẩm</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b><i>Bài 5:Trên thuyền có 12 hành khách, đến bến có 3 hành khách lên thuyền. Hỏi lúc đó trên thuyền có tất cả bao nhiêu hành khách ?</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm vở</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhẩm nhanh kết quả:</li> </ul> <p>50 +50=            100- 20=  20+ 80=            100- 30=  30+ 70=            100- 90=</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài theo cặp</li> <li>- HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: <math>30 + 5</math> và <math>31 + 4</math>; <math>80 - 30</math> và <math>60 - 30</math>; <math>40 + 20</math> và <math>20 + 40</math>.</li> </ul> <p>- Tìm số thích hợp với dấu ? trong ô</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ:</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>..... 12 hành khách đến bến có 3 hành khách lên thuyền.</p> <p>..... trên thuyền có tất cả bao nhiêu hành khách ?</p> <p>- HS thực hiện:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số hành khách trên thuyền có tất cả là:</p> <p style="text-align: center;"><math>12 + 3 = 15</math> hành khách</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 15 hành khách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu kết quả .</li> </ul> <p>50 +50= 100            100- 20=80  20+ 80= 100            100- 30=70  30+ 70= 100            100- 90=10</p>
--	---



Thứ ba, ngày 19 tháng 9 năm 2023.

**TOÁN**

**PPCT: 12**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số. Viết đúng cách đặt tính. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng thực hiện phép cộng trừ và so sánh các số
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>-Đặt tính rồi tính :</p> <p style="margin-left: 40px;">47 + 2      89- 28</p>	<p><b>- Hát</b></p> <p>-HS làm bảng con .</p> <p style="margin-left: 40px;">47      89</p> <p style="margin-left: 40px;"><u>+ 2</u>      <u>- 28</u></p> <p style="margin-left: 40px;">49      61</p>
<p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Đ,S</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài và giải thích rõ kết quả.</p> <p>Vì sao đúng? Vì sao sai?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC</p> <p>A: S ; B: Đ; C: Đ</p>
<p><b>Bài 2:Tính</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV làm mẫu và HD</p> <p>- HD giúp đỡ HS lúng túng</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS nêu: 20 + 6; 57 – 7; 3 + 40</p> <p>- HS làm vở</p> <p>20+ 6 =26                      75-7 = 72                      3 + 40 = 43</p>
<p><b>Bài 3:Những phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 50? Những phép tính nào</b></p>	<p>43 + 20 = 63                      75-70 = 7                      69 - 19</p>

<p><b>dưới đây có kết quả lớn hơn 50 ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>*GDMT: Hai bạn nhỏ đang làm gì ? Làm như vậy có lợi ích gì ?</b></p> <p><b>KL: Các bạn nhỏ nhặt rác để bãi biển sạch, trong lành góp phần làm sạch đẹp môi trường .</b></p> <p><b>Bài 4: Tìm chữ số thích hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Nêu quy tắc tính cộng, trừ số có hai chữ số theo cột dọc?</li> <li>- HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp.</li> <li>- HD mẫu câu a)</li> <li>+ Ở cột đơn vị: <math>6 + 2 = 8</math>, vậy chữ số phải tìm là 8</li> <li>+ Ở cột chục: <math>3 + 4 = 7</math>, vậy chữ số phải tìm là 4</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5: Đàn trâu và bò của nhà bác Bình có 28 con, trong đó có 12 con trâu. Hỏi nhà bác Bình có bao nhiêu con bò ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- GV chữa bài</li> </ul>	<p>= 50</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp, chia sẻ kết quả:</li> </ul> <p>Phép tính có kết quả bé hơn 50: <math>40 + 8</math>; <math>90 - 50</math>; <math>70 - 30</math></p> <p>Phép tính có kết quả lớn hơn 50: <math>32 + 20</math>; <math>30 + 40</math>; <math>86 - 6</math></p> <p>-.... nhặt rác. .... bảo vệ môi trường .</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>- Đàn trâu và bò của nhà bác Bình có 28 con, trong đó có 12 con trâu</p> <p>-Hỏi nhà bác Bình có bao nhiêu con bò ?</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số con bò nhà bác Bình có là:</p> <p style="text-align: center;"><math>28 - 12 = 16</math> (con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 16 con bò</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Nêu lại các bước giải toán có lời văn .</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nêu .</p>
--	-------------------

**PPCT: 23**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5 : EM CÓ XINH KHÔNG?( 4 tiết)**

**VIẾT: CHỮ HOA B (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa B.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Hướng dẫn viết chữ hoa .</b></p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa B và hướng dẫn HS cách viết.</p> <p>+ GV cho HS quan sát chữ viết mẫu trên bảng lớp phân tích cấu tạo của chữ A viết hoa.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ B hoa (nếu có).</p>	<p>- HS lắng nghe, chuẩn bị VTV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa A: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa B.</p> <p>- độ cao: 5 ô li, độ rộng : 5,5, ô li .</p> <p>- ...gồm 2 nét : nét 1 là gần giống nét móc ngược trái , nét 2 là nét cong trên và cong phải .</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa B trên bảng con</p>

<p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Luyện viết vào vở.</b></p> <p>- GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>- GV trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>.</p> <p>- HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: <b><i>Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.</i></b></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.</p> <p>+Viết chữ viết hoa B</p> <p>-.... đầu câu.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa B, h, g cao 2,5 li ; chữ p cao 2 li; chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ hoa a (Bạn) và dấu huyền trên chữ e (bè), .....</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng bùi.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS quan sát, cảm nhận.</p> <p>- HS nêu nội dung đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 24

TIẾNG VIỆT

BÀI 5 : EM CÓ XINH KHÔNG ? ( 4 tiết )

NÓI VÀ NGHE : EM CÓ XINH KHÔNG ? ( Tiết 4 ).

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> a. <i>Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).</li> </ul> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát tranh, đọc thầm lời của voi anh và voi em trong bức tranh.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>+ <b>Tranh 1:</b> nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh em có xinh không?</li> <li>+ <b>Tranh 2:</b> nhân vật là Voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu;</li> <li>+ <b>Tranh 3:</b> nhân vật là voi em và dê, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê;</li> <li>+ <b>Tranh 4:</b> nhân vật là voi em và voi anh, sự việc là voi em (với sừng và râu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và</li> </ul>

<p>- GV theo dõi phần báo cáo và chia sẻ của các nhóm.</p> <p>- GV có thể hỏi thêm:</p> <p>+ Các nhân vật trong tranh là ai?</p> <p>+ Voi em hỏi anh điều gì?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng: Kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Cho HS đọc lại bài <i>Em có xinh không?</i></p> <p>+ Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi em.</p> <p>+ Kể cho người thân nghe những hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dê con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.</p> <p>- Em lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.</p>	<p><i>râu.</i></p> <p>- HS chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ <i>Là voi anh, voi em, hươu, dê.</i></p> <p>+ <i>Em có xinh không?</i></p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
---	---

**ĐẠO ĐỨC**

**PPCT: 3 EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của Lan. Nêu được những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương phù hợp với lứa tuổi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu địa chỉ quê hương em?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Màu xanh quê hương</i>.</li> <li>- Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu câu chuyện <i>Tình quê</i>.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.9-10, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.</li> <li>- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.</li> <li>- GV hỏi: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương như thế nào?</li> <li>- GV chốt: Lan đã thể hiện tình yêu quê hương qua các việc làm: gom quần áo cũ, sách vở, đồ chơi để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn; đi thắp hương ở nhà thờ tổ, bạn luôn phấn đấu học giỏi, quan tâm, gọi điện hỏi han ông bà, ...</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.11, YC thảo luận nhóm đôi: Các bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Tranh 1: Nhổ tóc râu cho bà, hát cho ông bà, bố mẹ nghe.</li> <li>Tranh 2: Viếng thăm nghĩa trang liệt sĩ.</li> <li>Tranh 3: Nói về quê hương qua bức tranh.</li> <li>Tranh 4: Dọn dẹp vệ sinh.</li> <li>Tranh 5: Thăm viện bảo tàng.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt: Có rất nhiều cách để thể hiện tình yêu quê hương như: yêu thương gia đình, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý bạn bè, trường lớp, biết ơn người có công với quê hương, đất nước; chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên,...</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Tranh 6: Viết thư cho ông bà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS trả lời.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	--



Thứ tư, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**TOÁN**

**PPCT: 13**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Tính nhẩm:</p> <p>GV nêu phép tính :</p> <p>20+60=                      30+50=</p> <p>30+60=                      40+60=</p> <p>10+90=                      20+30=</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS</p> <p>a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả</p> <p>b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Số</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS: Tìm số ở ô có dấu ? dựa vào tính</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS đứng lên nêu kết quả .</p> <p>20+60=80                      30+50=80</p> <p>30+60=90                      40+60=100</p> <p>10+90=100                      20+30=50</p> <p>- 1-2 HS đọc</p> <p>a) Những phép tính có cùng kết quả là 5 + 90 và 98 - 3</p> <p>b) Phép tính 14 + 20 có kết quả bé nhất</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p>

<p>nhằm.</p> <p>HD câu a) 1 chục cộng với mấy chục bằng 2 chục?</p> <p>Vậy số phải tìm là 10</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm bài và nêu cách làm</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải.</li> <li>- YC HS làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:Một rạp xiếc có 96 ghế, trong đó 62 ghế đã có khán giả ngồi. Hỏi trong rạp xiếc còn bao nhiêu ghế trống ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- YC HS làm vào vở</li> </ul> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>Bài 5:Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS quan sát, nhận xét:</li> </ul> <p>+ Hai hình đầu có: <math>12 + 4 + 3 = 19</math>;  <math>10 + 13 + 5 = 28</math>. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện hình còn lại</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV đưa thêm 1 vài bài tương tự MRKT cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục</li> <li>- HS làm nhóm 4 chia sẻ kết quả. a) 10; b) 10; c) 20 d) 40</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ: a) <math>50 + 18 - 45 = 68 - 45 = 23</math> b) <math>76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>.... có 96 ghế, trong đó 62 ghế đã có khán giả ngồi .</li> <li>..... trong rạp xiếc còn bao nhiêu ghế trống ?</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ghế trống trong rạp xiếc là:</p> <p style="text-align: center;"><math>96 - 62 = 34</math> (ghế)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 34 ghế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả</li> </ul> <p>Có: <math>33 + 6 + 20 = 59</math>. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59</p>
--	---

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu lại các bước giải toán có lời văn .</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>- HS nêu .</p>
---	-------------------

PPCT: 25+26

TIẾNG VIỆT

**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC. (6 tiết)**

**ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Một giờ học*. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Từ câu chuyện và tranh minh họa nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè xấu hổ đến tự tin.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kỹ năng đặt câu.
- Biết mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Em có xinh không?</li> <li>- YC HS đọc đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Voi em hỏi anh, dê, hươu điều gì?</li> <li>+ Voi anh đã nói gì khi thấy em có bộ sừng và râu già?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp nghe và vận động theo bài hát <i>Những em bé ngoan</i> của <b>nhạc sĩ</b> Phan Huỳnh Điểu, sau đó hỏi HS:</li> <li>+ Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?</li> <li>+ Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp đọc và TLCH.</li> <li>+ Voi em đã hỏi: <i>Em có xinh không?</i></li> <li>+ Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: <i>“Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”</i></li> <li>- Cả lớp hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến.</li> </ul>

**3.Thực hành :**

**\* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .**

- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, lời người kể chuyện có giọng điệu tươi vui; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

+ GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang.

- HDHS chia đoạn:

+ **Đoạn 1:** Từ đầu đến *mình thích*

+ **Đoạn 2:** Tiếp theo đến *thế là được rồi đấy!*

+ **Đoạn 3:** Phần còn lại.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trước lớp, lúng túng, sáng nay...*

- HD HS đọc câu dài: *Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/ “Mẹ... Ờ... bảo: “Con đánh răng đi”. Thế là con đánh răng.*

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn

- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?

- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.

- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.

- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm

- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.

- Gọi HS đọc toàn VB.

- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS lắng nghe.

- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

- HS đọc nối tiếp đoạn

- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:  
- HS lắng nghe, luyện đọc.

- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)

- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .

- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.

- 1 - 2 HS đọc toàn bài.

- HS nêu cảm nhận của bản thân.

- HS lắng nghe.

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.</p>	<p>- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p>

<p>+C1: Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp làm gì ?</p> <p>+C2: Vì sao lúc đầu Quang lúng túng?</p> <p>+C3: Theo em, điều gì khiến Quang trở nên tự tin ?</p> <p>+C4: Khi nói trước lớp, em cảm thấy thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.13.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Gọi HS đọc lời đối thoại</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><b>Bài 1: Tìm những câu hỏi có trong bài đọc. Đó là câu hỏi của ai dành cho ai ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.28.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.13.</li> </ul> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><b>Bài 2: Đóng vai các bạn và Quang, nói và đáp lời khen khi Quang trở nên tự tin .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.</li> <li>- Tổ chức cho HS đóng vai các bạn và Quang nói và đáp lời khi Quang tự tin.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> </ul> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<p>C1: Những con vật được nói đến trong bài là gà trống, tu hú, chim, chim cú mèo</p> <p>C2: HS đóng vai 1 con vật và nói về các công việc của mình</p> <p>C3: Những việc bạn nhỏ làm trong bài là làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.</p> <p>C4: Mọi người, mọi vật luôn bận rộn nhưng rất vui</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS nêu: <i>Những câu hỏi có trong bài đọc: Sáng nay ngủ dậy em làm gì?; Rồi gì nữa?. Đó là câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang</i></li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**PPCT: 5**

**PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống. Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh xem một đoạn video về bạn nhỏ bị ngộ độc và hỏi:</li> <li>+ Bạn nhỏ có những biểu hiện gì mà phải đi cấp cứu?</li> <li>+ Vì sao bạn nhỏ bị như vậy</li> </ul> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm đôi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống?</li> <li>- Giáo viên quan sát và gợi ý các nhóm tìm ra được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.</li> <li>- Gv tổ chức cho học sinh đóng vai để chia sẻ trước lớp về kết quả của nhóm mình.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Cách nhận biết thức ăn, đồ uống, đồ dùng không an toàn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.15, thảo luận nhóm bốn:</li> <li>+ Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng...nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.</li> <li>+ Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Giáo viên sẽ đưa ra thêm các câu hỏi:</li> <li>+ Kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm đôi.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2-3 nhóm chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2-3 nhóm đại diện trả lời.</li> </ul>

<p>uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ cẩn thận.                  + Tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống đó.                  - Giáo viên kết luận  <b>Hoạt động 3:Thực hành:</b>                  - Em đã từng thấy đồ ăn thức uống, đồ dùng nào ở gia đình em không được cất giữ, bảo quản không cẩn thận có thể gây ngộ độc?                  - Em đã làm hoặc nhìn thấy bố mẹ làm gì để bảo quản đồ ăn thức uống an toàn?                  - GV nhận xét, tuyên dương.  <b>4.Vận dụng:</b>                  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?                  - Nhắc HS về nhà nhắc nhở bố mẹ người thân bảo quản đồ ăn thức uống đồ dùng an toàn.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.                   - 2 -3 học sinh chia sẻ                   - HS chia sẻ .</p>
--	---

**ÔN TIẾNG VIỆT  
 BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài Em có xinh không; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, từ chỉ hành động
- Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề, có tinh thần hợp tác trong nhóm
- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Nhân ái, đoàn kết biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b>                      GV lấy bài 2 tr. 12 VBT TV  <b>Bài 2:Dựa vào bài đọc, nối câu thoại phù hợp với nhân vật .</b>                      - Gọi HS đọc yêu cầu                      -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài                      Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p>	<p>Hs lắng nghe.                       Hs đọc yêu cầu                       Hs quan sát                       Lắng nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh.</td> <td>dê</td> </tr> <tr> <td>Em có xinh không?</td> <td>hươu</td> </tr> <tr> <td>Em xinh lắm!</td> <td>Voi em</td> </tr> <tr> <td>Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi.</td> <td>Voi snh</td> </tr> </table> <p>Hs nhận xét</p>	Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh.	dê	Em có xinh không?	hươu	Em xinh lắm!	Voi em	Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi.	Voi snh
Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh.	dê								
Em có xinh không?	hươu								
Em xinh lắm!	Voi em								
Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi.	Voi snh								

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS được củng cố kiến thức về sắp xếp theo trình tự câu chuyện, tìm hiểu nội dung bài, cách đọc tên các chữ cái đã học và biết sắp xếp tên theo thứ tự đó; ôn lại từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể, đặc điểm, biết kể lại việc mình đã làm. HS có kỹ năng quan sát, phân tích, giải quyết vấn đề

- HS có năng lực quan sát, tự học và biết giải

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 6 tr. 14 VBT TV</p> <p><b>Bài 6: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.(mượt mà, đôi mắt, khuôn mặt, bầu bĩnh, vàng trán, sáng, cao, đen láy, mái tóc, đen nhánh)</b></p> <p><b>a. Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể :</b></p> <p><b>b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p>+ Từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể: đôi mắt, khuôn mặt, vàng trán, mái tóc</p> <p>+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy, đen nhánh</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>

Thứ năm, ngày 21 tháng 9 năm 2023

PPCT: 27

TIẾNG VIỆT

BÀI 6 : MỘT GIỜ HỌC ( 6 tiết )

NGHE- VIẾT : MỘT GIỜ HỌC ( Tiết 3 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Theo em, điều gì khiến Quang trở nên tự tin ?</p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <p>+ Đoạn văn trên gồm có mấy câu</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? Vì sao ?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>- GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p><i>-. ... nhờ thầy giáo và các bạn đồng viên, Quang đã tự tin.</i></p> <p>- Đoạn văn gồm có 3 câu</p> <p>- .....Đúng, Lúc, Nhưng là chữ đầu câu ; Quang là tên riêng.</p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3. Thực hành : Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2:</b> Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái .</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV NX, chốt</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> <th>Số thứ tự</th> <th>Chữ cái</th> <th>Tên chữ cái</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>20</td> <td>p</td> <td>pê</td> <td>25</td> <td>u</td> <td>u</td> </tr> <tr> <td>21</td> <td>q</td> <td>quy</td> <td>26</td> <td>ư</td> <td>ư</td> </tr> <tr> <td>22</td> <td>r</td> <td>e-rờ</td> <td>27</td> <td>v</td> <td>vê</td> </tr> <tr> <td>23</td> <td>s</td> <td>et-sì</td> <td>28</td> <td>x</td> <td>ich-xì</td> </tr> <tr> <td>24</td> <td>t</td> <td>tê</td> <td>29</td> <td>y</td> <td>i dài.</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 3 :</b> Sắp xếp tên các bạn dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái . Viết lại tên các bạn theo thứ tự đã sắp xếp .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GVNX, chốt lại : Quân, Sơn, Tuấn, Vân, Xuân .</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	20	p	pê	25	u	u	21	q	quy	26	ư	ư	22	r	e-rờ	27	v	vê	23	s	et-sì	28	x	ich-xì	24	t	tê	29	y	i dài.	<p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu.</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai.</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm vào SGK, GV đọc kết quả .</p> <p>- HS học thuộc tên các chữ cái .</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- 2 đội thi đua .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái	Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái																																
20	p	pê	25	u	u																																
21	q	quy	26	ư	ư																																
22	r	e-rờ	27	v	vê																																
23	s	et-sì	28	x	ich-xì																																
24	t	tê	29	y	i dài.																																

PPCT: 28

TIẾNG VIỆT

BÀI 6 : MỘT GIỜ HỌC ( 6 tiết )

LTVC: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.(Tiết 4 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm. Ghép các từ ngữ để tạo câu nêu đặc điểm; đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm.
- Rèn kỹ năng đặt câu miêu tả người, tả vật.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Chú thỏ con</i></li> <li>- <i>Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?</i></li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu bài</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm</b></p> <p><b>Bài 1: Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:</li> <li>+ <i>Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?</i></li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.14.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Ghép các từ ngữ ở bài 1 tạo thành câu chỉ đặc điểm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu chỉ đặc điểm.</li> <li>- YC làm vào VBT tr.14.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp.</b></p> <p><b>Bài 3: Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS nêu: <i>mượt mà, bầu bĩnh, sáng, cao, đen láy.</i></li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời: <i>VD: quạt máy - làm mát; chổi - quét nhà; mắc áo - treo quần áo; nồi - nấu thức ăn; ghế - ngồi;...</i></li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS đặt câu (Bé Hà có đôi mắt đen láy).</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TOÁN**

**PPCT: 14**

**LUYỆN TẬP CHUNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>-Đặt tính rồi tính :</p> <p style="margin-left: 40px;">32 + 7      96- 52</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>-Hát.</p> <p>- HS làm bảng con</p> <div style="margin-left: 40px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">32</td> <td style="padding: 0 10px;">96</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">+ 7</td> <td style="padding: 0 10px;">- 52</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; padding: 0 10px;">39</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding: 0 10px;">44</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>a) 18, 20, 21, 23</li> <li>b) 42, 44, 46, 47, 49</li> </ul>	32	96	+ 7	- 52	39	44
32	96						
+ 7	- 52						
39	44						

**Bài 2:** a/ *Viết mỗi số 27, 56, 95, 84, 72 thành tổng.*

b/ *Số ?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- HDHS phân tích số thành tổng của số chục và số đơn vị
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** *Số ?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- YC HS làm bài
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**Bài 4:** a/ *Viết các số trên xe đua theo thứ tự từ bé đến lớn .*

b/ *Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên xe đua .*

- Gọi HS đọc YC bài.
- HDHS

a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn

b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó.

\*Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- 2-3 HS đọc.

a)  $56 = 50 + 6$ ;  $95 = 90 + 5$ ;

$84 = 80 + 4$ ;  $72 = 70 + 2$

b)  $34 = 30 + 4$ ;  $55 = 50 + 5$ ;

$68 = 60 + 8$ ;  $89 = 80 + 9$

- 2-3 HS đọc.

- HS làm bài

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
34	35	36
39	40	41
49	50	51
76	77	78

- 2-3 HS đọc.

- HS thực hiện nhóm đôi lần lượt các YC hướng dẫn.

- HS chia sẻ.

a) 24, 37, 42, 45

b)  $24 + 45 = 69$

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>Bài 5: Lớp 2A trồng được 29 cây, lớp 2B trồng được 25 cây. Hỏi lớp 2A trồng được hơn lớp 2B bao nhiêu cây?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Nêu lại các bước giải toán có lời văn .</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>.....lớp 2A trồng được 29 cây, lớp 2B trồng được 25 cây .</p> <p>.... lớp 2A trồng được nhiều hơn lớp 2B bao nhiêu cây ?</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là:</p> <p style="text-align: center;"><math>29 - 25 = 4</math> (cây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 cây</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS nêu</p>
---	--

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**PPCT: 6**

### PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách nhận biết một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc và cách cất giữ, bảo quản an toàn. Biết cách xử lí những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Nêu tình huống: Mẹ và An đi siêu thị, đến quầy thực phẩm tươi sống, An nhìn thấy thịt, cá, tôm được bọc lại và để trong tủ đông lạnh. An hỏi mẹ: Mẹ ơi vì sao người ta lại bỏ vào tủ lạnh? Em hãy thay</p>	<p>- 2-3 học sinh chia sẻ</p>

<p>mẹ giải thích cho An hiểu.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Cách bảo quản đồ ăn, đồ dùng, đồ dùng an toàn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.16, thảo luận nhóm bốn:</li> <li>+ Những thành viên trong gia đình Minh đang làm gì sau bữa ăn?</li> <li>+ Việc làm nào thể hiện việc cất giữ đồ ăn, đồ dùng đúng cách?</li> <li>+ Phải cất sữa chua ở đâu?</li> <li>+ Tại sao phải để dầu ăn vào đúng kệ gia vị?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Cách phòng tránh ngộ độc ở gia đình mình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gợi ý để học sinh nêu một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng.</li> <li>- Gv cho hs liên hệ với các việc làm của gia đình mình</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Cách đọc thông tin trên hàng hóa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh quan sát tranh sgk/tr.16 và chia sẻ với bạn mình những hiểu biết của mình khi đọc những thông tin trên sản phẩm. Giải thích được vì sao phải đọc thông tin trước khi mua hàng.</li> <li>- Gv kết luận.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Cách xử lý khi bị ngộ độc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yc quan sát tranh sgk/tr. 17 và mô tả tình huống.</li> <li>- Thảo luận nhóm – tổ chức đóng vai để giải quyết tình huống.</li> <li>- Nhận xét và tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm những đồ vật trong gia đình em có thể gây ngộ độc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm và ghi lại vào phiếu học tập.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ với người thân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv tổ chức cho học sinh chia sẻ với người thân về những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc.</li> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- 3-4 học sinh chia sẻ.</li> <li>- Hoạt động nhóm đôi</li> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- Học sinh nêu tình huống</li> <li>- 1-2 nhóm lên đóng vai giải quyết tình huống.</li> <li>- HS quan sát, trả lời.</li> <li>- Các nhóm thực hiện và chia sẻ.</li> </ul>
---	--



gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	- Học sinh trả lời.
--	---------------------

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**  
**(KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100. (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Thực hiện cộng, trừ nhằm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục. Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sách giáo khoa toán 2, VBT toán 2, máy chiếu, máy tính .
- HS: Vở ô li, vở bài tập toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ									
<p><b>Bài 2. trang 23 : Tính .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></li> <li>- GV giới thiệu luật chơi:</li> </ul> <p>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</p> <p>+ Các thành viên trong đội quan sát nhanh và đọc bài , sau điền kết quả. Bạn đầu tiên lên tính và ghi kết quả , nhanh chóng chạy về chuyền bút cho bạn thứ hai của đội lên tính và ghi kết quả .</p> <p>+ Đội nào nổi nhanh, nổi chính xác sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi.</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua. =&gt; <i>GV chốt: Thông qua bài 2 cô và trò chúng mình đã ôn lại cấu tạo thập phân của các số</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</li>   <li>- HS chơi theo đội, mỗi đội 3 HS.</li> <li>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td><math>50 + 8 = 58</math></td> <td><math>35 - 5 = 30</math></td> <td><math>4 + 70 = 74</math></td> </tr> <tr> <td><math>27 + 40 =</math></td> <td><math>86 - 30 =</math></td> <td><math>73 - 23 =</math></td> </tr> <tr> <td>67</td> <td>56</td> <td>50</td> </tr> </table> <p>Hs lắng nghe</p>	$50 + 8 = 58$	$35 - 5 = 30$	$4 + 70 = 74$	$27 + 40 =$	$86 - 30 =$	$73 - 23 =$	67	56	50
$50 + 8 = 58$	$35 - 5 = 30$	$4 + 70 = 74$								
$27 + 40 =$	$86 - 30 =$	$73 - 23 =$								
67	56	50								

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<i>có 2 chữ số.</i>	

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại. Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Giải và trình bày được bài giải bài toán có lời văn
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 2 tr. 26 VBT T</p> <p><b>Bài 2: Viết số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào điền nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> </ul> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn tìm số liền trước, liền sau. Dặn dò</p>	<p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a) <math>56 = 50 + 6</math>; <math>87 = 80 + 7</math>; <math>64 = 60 + 4</math>; <math>29 = 20 + 9</math>; <math>42 = 40 + 2</math>; <math>77 = 70 + 7</math>; b) <math>55 = 50 + 5</math>; <math>97 = 90 + 7</math>; <math>23 = 20 + 3</math>; <math>48 = 40 + 8</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

PPCT: 29+30

TIẾNG VIỆT

BÀI 6 : MỘT GIỜ HỌC (6 tiết)

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM (Tiết 5+6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh. Viết 3 - 4 câu về việc em làm em thường làm trước khi đi học.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu bản thân.
- Biết tự giác vệ sinh cá nhân và chuẩn bị đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.</li> <li>? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?</li> <li>- Nhận xét, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.</p> <p><b>Bài 1:</b> Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.</li> </ul> <p>* Tranh 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.</li> <li>- GV và cả lớp nhận xét.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>Tranh 1 - Làm việc nhóm 2: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từng em quan sát tranh.</li> <li>+ Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.</li> <li>+ Cả nhóm nhận xét.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</li> </ul> </li> </ul>

<p>*Tranh 2: Cách triển khai tương tự.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ đang làm gì?</li> <li>+ Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?</li> <li>+ Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?</li> </ul> <p>- GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.</p> <p><b>Bài 2: Viết 3-4 câu kể về những việc em thường làm trước khi đi học.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV NX, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ theo cặp.</li> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP.**

**PPCT: 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số. Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; thẻ chữ số 0, 3, 5; phiếu phép tính Trò chơi “Ông về tổ”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>- GV nêu :</p> <p>+Số liền sau của 10 là số nào ?</p> <p>+Số liền trước của 100 là số nào ?</p> <p>+ Tổng của 10 và 9 là số nào ?</p> <p>+Hiệu của 100 và 20 là số nào ?</p> <p><b>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>a) Tính tổng của 32 và 6 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: B)</p> <p>b) Tính hiệu của 47 và 22 rồi chọn đáp án đúng. (Đáp án: C)</p> <p>c) Số bé nhất có hai chữ số là số nào? Số liền trước của số đó là số nào? (Đáp án: A)</p> <p>d) Số lớn nhất có hai chữ số là số nào? Số liền sau của số đó là số nào? (Đáp án: C)</p> <p>- GV nêu:</p>	<p>-Hát</p> <p>- HS đáp:</p> <p>+Số liền sau của 10 là số 11.</p> <p>+Số liền trước của 100 là số 99.</p> <p>+ Tổng của 10 và 9 là số 19.</p> <p>+Hiệu của 100 và 20 là số 80.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p>

<p>+ Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?</p> <p>+ Muốn tìm hiệu hai số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:a/Ghép 2 trong 3 thẻ số bên được các số có 2 chữ số nào ?</b></p> <p><b>b/ Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa ghép được .</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán:</p> <p>+ Lấy ra 3 thẻ chữ số 0, 3, 5.</p> <p>+ Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ.</p> <p>+ Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được.</p> <p>+ Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được.</p> <p>+ Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:&gt;,&lt;.=</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS nhận xét các vế so sánh:</p> <p>a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.</p> <p>b) Cả hai vế đều là phép tính.</p> <p>=&gt; Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:Trò chơi “Đưa ong về tổ”:</b></p> <p>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>- GV thao tác mẫu.</p>	<p>..... ta lấy số hạng cộng với số hạng .</p> <p>..... ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>+ Các số: 30, 35, 53, 50.</p> <p>+ Số lớn nhất: 50; số bé nhất: 30.</p> <p>+ Tính hiệu: <math>53 - 30 = 23</math></p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td><math>34 + 5 &lt; 41</math></td> <td><math>87 - 32 = 50 + 5</math></td> </tr> <tr> <td><math>98 - 5 &gt; 89</math></td> <td><math>25 + 53 &gt; 76 - 4</math></td> </tr> </table> <p>- HS đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn.</p>	$34 + 5 < 41$	$87 - 32 = 50 + 5$	$98 - 5 > 89$	$25 + 53 > 76 - 4$
$34 + 5 < 41$	$87 - 32 = 50 + 5$				
$98 - 5 > 89$	$25 + 53 > 76 - 4$				

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát đề dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</li> </ul>
---	--

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.**

### **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân. Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. Em tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân
- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

##### **1. Đối với giáo viên**

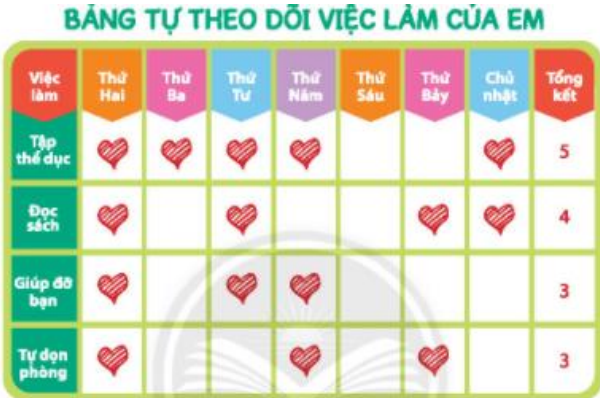

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGK Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

##### **2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Lập bảng theo dõi việc làm của em để xây dựng hình ảnh bản thân</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS lập bảng theo dõi việc làm của mình để xây dựng hình ảnh bản thân.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.</li> <li>- GV chuẩn bị một bảng mẫu, giới thiệu cho các em nội dung từng hàng, cột và phát cho mỗi HS một “Bảng tự theo dõi việc làm của em” theo mẫu dưới đây:</li> </ul>  <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những việc làm mình sẽ thực hiện để xây dựng hình ảnh bản thân và chia sẻ với bạn cùng bàn của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK</li> <li>- HS quan sát bảng mẫu và suy nghĩ để hoàn thành.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào bảng những việc làm mình sẽ thực hiện để xây dựng hình ảnh bản thân và chia sẻ với bạn cùng bàn của mình.</li> </ul>



- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về những việc các em sẽ làm để xây dựng hình ảnh bản thân.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Hoạt động 2: Thực hành giao tiếp phù hợp với bạn bè**

**Mục tiêu:** HS thực hành giao tiếp phù hợp với bạn bè.

**Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS sắm vai theo các tình huống như gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 11 – 12.



Khi chơi với bạn



Khi làm việc nhóm



Khi động viên, an ủi bạn

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, lần lượt đưa ra các tình huống để các nhóm thảo luận, giải quyết.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS sắm vai theo các tình huống như gợi ý trong SGK.

- HS chia nhóm thảo luận

- Các nhóm thảo luận và tìm ra cách giải quyết tình huống (dựa vào gợi ý của GV


<p>+ Tranh 1: Khi chơi với bạn hoạt động này GV đưa ra những tình huống như: Có một nhóm bạn đang chơi nhảy dây/đá cầu, một bạn ở ngoài tiến đến, rất muốn tham gia chơi cùng nhóm bạn. Bạn đó phải làm gì?</p> <p>+ Tranh 2: Khi làm việc nhóm ,GV đưa ra tình huống liên quan đến các hoạt động của HS trong quá trình làm việc nhóm như: Khi bạn cần giúp đỡ, khi có một bạn trong nhóm không tham gia làm việc cùng các bạn khác.</p> <p>+ Tranh 3: Khi động viên, an ủi bạn. GV đưa ra tình huống một bạn trong lớp gặp chuyện buồn các bạn trong lớp nên nói gì, làm gì với bạn?</p> <p>- GV gọi các nhóm sắm vai xử lý tình huống, các nhóm khác góp ý.</p> <p>- GV nhận xét hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, ghi lại những lưu ý khi giao tiếp với bạn sau khi trải qua những tình huống trên.</p> <p>- GV gọi các nhóm chia sẻ lưu ý trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p>	<p>và quan sát tranh)</p> <p>+ Tìm hướng giải quyết tình huống 1.</p> <p>+ Tìm hướng giải quyết tình huống 2</p> <p>+ Tìm hướng giải quyết tình huống 3</p> <p>+ Các nhóm đóng vai và biểu diễn để xử lí tình huống.</p> <p>- Các nhóm thảo luận sau khi giải quyết 3 tình huống trên.</p>
--	--

- HS các nhóm chia sẻ trước lớp.

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### SINH HOẠT LỚP

#### *Tham gia vui Trung thu ở lớp*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>- GV tổ chức chương trình vui Trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ Trung thu tùy theo điều kiện của mỗi lớp.</li> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/bánh đến lớp.</li> <li>- GV tổ chức cho HS các tổ thi trang trí mâm cỗ Trung thu.</li> <li>- GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ Trung thu đặc sắc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua tuần.</li> <li>- HS tham gia vui Trung thu</li> <li>- HS các nhóm chuẩn bị theo yêu cầu.</li> <li>- Các tổ trang trí mâm cỗ.</li> <li>- HS bình chọn mâm cỗ Trung thu đặc sắc</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phá cỗ Trung thu.</li> <li>- HS được phân công chuẩn bị cho</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS phá cỗ Trung thu.</li><li>- GV tổng kết hoạt động.</li><li>- GV dành thời gian cho HS tập các tiết mục văn nghệ về nhà trường để chuẩn bị cho việc tham gia hoạt động văn nghệ về chủ đề “Em và mái trường mến yêu” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 4.</li></ul>	<p>hoạt động văn nghệ.</p>
--	----------------------------

**Ngày tháng 9 năm 2023**

**Khởi trường**

**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4**

Từ ngày 25/09 đến ngày 29/09/2023

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>HAI 25/09</b>	1	10	HDTN	SHDC:Múa hát tập thể theo chủ đề "Em và mái trường mến yêu "	
	2	31	Tiếng Việt	Đọc: Cây xấu hổ (tiết 1)	
	3	32	Tiếng Việt	Đọc: Cây xấu hổ (tiết 2)	
	4	16	Toán	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	
	5	4	Mĩ thuật	Những con vật dưới đây đại dương (T2)	
	6	7	Tiếng Anh	Unit 1: Culture (Student Book and Workbook)	
	7	4	KNS		
<b>BA 26/09</b>	1	17	Toán	Luyện tập	
	2	8	Tiếng Anh	Review unit 1 (Student Book and Workbook)	
	3	7	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại (T4)	
	4	33	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa C	
	5	34	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chú đỗ con	
	6	4	Đạo đức	Em yêu quê hương ( tiết 2)	
	7	4	Năng khiếu		
<b>TU' 27/09</b>	1	18	Toán	Luyện tập	
	2	35	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 1)	
	3	36	Tiếng Việt	Đọc: Một giờ học (tiết 2)	
	4	7	TNXH	Giữ sạch nhà ở ( tiết 1)	
	5	4	Rèn chữ	Một giờ học	
	6	7	Ôn TV	Cây xấu hổ.	

	7	8	Ôn TV	Một giờ học .	
NĂM 28/09	1	37	Tiếng Việt	Nghe – viết: Cầu thủ dự bị	
	2	38	Tiếng Việt	MRVT về hoạt động thể thao, vui chơi: Câu nêu hoạt động	
	3	4	Âm nhạc	Vận dụng - Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao- thấp theo sơ đồ	
	4	19	Toán	Luyện tập	
	5	8	TNXH	Giữ sạch nhà ở ( tiết 2)	
	6	7	Ôn Toán	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	
	7	8	Ôn Toán	Bảng cộng (qua 10)	
SÁU 29/09	1	39	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	
	2	4	Tin học		
	3	20	Toán	Luyện tập	
	4	8	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng ngang thành 2,3 hàng ngang và ngược lại (T1)	
	5	40	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	11	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	12	HĐTN	SHL:Rèn luyện nền học tập và SH ở trường Đánh giá hoạt động .	

PPCT: 31+32

Thứ hai, ngày 25 tháng 9 năm 2023.

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7: CÂY XẤU HỔ.(4 tiết )**

**ĐỌC: CÂY XẤU HỔ.(Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài Cây xấu hổ với ngữ điệu phù hợp.Hiểu nội dung bài: nhận biết được đặc điểm của cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh hoạ, nhận biết được các nhân vật, sự việc và các diễn biến trong câu chuyện
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, sự việc và diễn biến trong chuyện.
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.</li> <li>- GV cho HS đọc lại một đoạn trong bài <i>Một giờ học</i> và nêu lí do khiến bạn Quang tự tin hơn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn và tổ chức cho các em quan sát tranh minh hoạ cây xấu hổ với những mắt lá khép lại và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) với câu hỏi và yêu cầu định hướng như sau:</li> <li>+ Em biết gì về loài cây trong tranh?</li> <li>+ Dựa vào tên bài đọc và tranh minh hoạ, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt.</li> </ul> <p><b>* Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem tranh/ ảnh minh hoạ cây xấu hổ và giới thiệu về bài đọc: Câu chuyện về một tình huống mà trong đó cây xấu hổ vì quá nhút nhát đã khép những mắt lá lại, không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối.</li> <li>- GV ghi đề bài: Cây xấu hổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước:</li> <li>- <i>Một giờ học?</i></li> <li>- 1-2 HS đọc đoạn cuối của bài <i>Một giờ học</i> và nêu lí do khiến bạn Quang tự tin hơn.</li> <li>- HS quan sát tranh minh hoạ.</li> <li>- Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SGK, nói về đặc điểm của cây xấu hổ.</li> <li>+ <i>Đây là cây xấu hổ.</i></li> <li>+ ....</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</li> </ul>



<p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh.</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li> <li>- GV HD HS chia đoạn.</li> <li>+ Bài này được chia làm mấy đoạn?</li> <li>- GV cùng HS thống nhất.</li> <li>- GV mời 2 HS đọc nối tiếp. để HS biết cách luyện đọc theo cặp.</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp.</li> <li>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ cây xấu hổ có một số mắt lá đã khép lại.</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</li> <li>+ <b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến <i>không có gì lạ thật.</i></li> <li>+ <b>Đoạn 2:</b> <i>Phần còn lại</i></li> <li>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 1.</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</li> <li>+ <i>VD: xung quanh, xanh biếc, lóng lánh, xuyết xóa ...</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</li> <li>- HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp).</li> <li>- HS góp ý cho nhau.</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- HS cùng GV nhận xét và đánh giá.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> </ul>
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</b></p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>+ Câu 1 : Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã làm gì ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS thông nhất câu trả lời: <i>Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã co rúm mình lại.</i></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</li> </ul> <p><b>+ Câu 2 : Cây cỏ xung quanh xông xáo về chuyện gì ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</li> <li>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : <i>Cây cỏ xung quanh xông xáo chuyện một con chim xanh biếc, toàn thân lông lánh không biết từ đâu bay tới rồi lại vội bay đi ngay.</i></li> </ul> <p><b>- Câu 3 : Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?</b></p> <p><b>- Câu 4 : Câu văn nào cho thấy cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi theo nhóm:</li> <li>+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : <i>Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi trò chơi “<i>Thuyền ai</i>”.</li> <li>- Lớp trưởng điều hành lớp chơi.</li> <li>- 1-2 HS đọc lại bài.</li> <li>- 1 HS đọc lại đoạn 1.</li> <li>- HS trao đổi nhóm 2.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- <i>HS nhận xét .</i></li> <li>- HS trao đổi theo nhóm.</li> <li>+ Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Do cây xấu hổ nhút nhát đã nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp.</li> <li>- Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại.</li> <li>- HS trao đổi theo nhóm.</li> <li>- Cả nhóm thông nhất câu trả lời: <i>Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?</i></li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p><b>*Hoạt động 3 : Luyện đọc lại .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm cả bài.</li> <li>- GVHD HS luyện đọc lời đối thoại.</li> <li>- GV theo dõi, uốn nắn cho HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc .</b></p> <p><b>Câu 1 . Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm câu 1</li> <li>- GV mời 1 - 2 HS đọc các từ ngữ cho trước.</li> <li>- GV mời một số HS tìm ra những từ ngữ chỉ đặc điểm trong số các từ đã cho.</li> <li>- GV và cả lớp góp ý.</li> </ul> <p><b>Câu 2 : Nói tiếp lời của cây xấu hổ :</b></p> <p>GV hướng dẫn cách thực hiện: Thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cây xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.</li> </ul> <p>- Lớp đọc thầm câu 1 .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời.</li> <li>- Một số HS trả lời.</li> <li>- Cả lớp thống nhất câu trả lời (<i>đẹp, lóng lánh, xanh biếc</i>).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cây xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.</li> </ul> <p>+1- 2 HS nói tiếp lời cây xấu hổ. VD: <i>Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh/ Mình rất tiếc vì đã không thể vượt qua nỗi sợ của mình? Mình rất tiếc vì đã quá nhút nhát nên đã nhắm mắt lại, không nhìn thấy con chim xanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các HS khác nhận xét, góp ý cho nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**TOÁN**

**PPCT: 16**

**PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20. Tính được phép cộng (qua 10) bằng cách nhẩm hoặc tách số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.26:</li> <li>+ Nêu bài toán?</li>   <li>+ Bài cho biết gì?</li> <li>+ Bài YC làm gì?</li> <li>+ GV đưa phép tính <math>9 + 5 = ?</math></li> <li>+ Để tính tổng phép tính trên , ta làm như thế nào?</li> <li>+GV cho HS so sánh 2 cách tính.</li> <li>+ GV đưa thêm ví dụ :</li> <li>Cho phép tính <math>8 + 3 = ?</math> . Yêu cầu Hs thực hiện theo 2 cách rồi so sánh 2 cách.</li> <li>- GV chốt kiến thức.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS dùng cách tách số tương tự trong phần trên để tính được :</li> <li>a. <math>9 + 6 = 15</math>                  b. <math>8 + 6 = 14</math>.</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hướng dẫn mẫu:</li> <li>a. Yêu cầu HS nhẩm bằng cách đếm tiếp: 9,10,11. Vậy <math>9+2=11</math></li> <li>b. Yêu cầu HS dùng cách tách số để tính.(<math>9+3</math> và <math>9+5</math>)</li> <li>c. HS có thể nhẩm để tính kết quả <math>8+3=11, 8+5=13, 9+4=13</math>.</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Một lọ hoa có 9 bông hoa ỏ và một lọ hoa có 5 bông hoa vàng. Hỏi hai lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa?</li> <li>+ 2 -3 Hs trả lời.</li> <li>+ Bài yêu cầu đi tìm tổng số hoa của hai lọ.</li> <li>+ Hs chia sẻ. (tính nhẩm hoặc tách tổng)</li> <li>+ HS chia sẻ.</li> <li>+ Hs thực hiện.</li>   <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li>   <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe thực hiện,.</li>   <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra.</li>   <li>- HS đọc yêu cầu.</li>   <li>- 3 -5 HS chia sẻ.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li><li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em học bài gì?</li><li>- Lấy ví dụ để hình thành bảng cộng (qua 10)</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li> <li>- Hs nêu</li></ul>
---	--

Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

**TOÁN.**

**PPCT: 17**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép cộng (qua 10). Hoàn thiện bảng” 9 cộng (qua 10) với một số. Vận dụng vào bài toán thực tế và tính toán với trường hợp có hai dấu phép tính.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																											
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Tính</p> <p>GV đọc phép tính</p> <p><math>8+5=</math>                      <math>9+2=</math></p> <p><math>8+3=</math>                      <math>9+5=</math></p> <p><math>8+4=</math>                      <math>9+4=</math></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính 3 + 8.</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>- Tính 3+8 bằng 2 cách:</p> <p>+ Cách 1; Tách 8 bù 7 sang 3 tròn 10, còn 1, vậy 3+8=11.</p> <p>+ Cách 2: Tách 3, bù 2 sang 8 trong 10, còn 1, vậy 3 + 8 = 11.</p> <p>- GV nêu:</p> <p>+ So sánh 2 cách làm để lựa chọn cách phù hợp và thuận tiện nhất.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Số ?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 9 cộng với một số.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Tính</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YCHS làm bài vào vở; đổi chéo vở kiểm tra kết quả</p>	<p>-Hát</p> <p>-HS nêu kết quả</p> <p><math>8+5=13</math>                      <math>9+2=11</math></p> <p><math>8+3=11</math>                      <math>9+5=14</math></p> <p><math>8+4=12</math>                      <math>9+4=13</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Hs tự hoàn thiện cá nhân.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td></td> <td>11</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>17</td> <td>18</td> </tr> </table> <p>- HS đọc</p> <p>- 1-2 HS tự hoàn thiện bài.</p>		9	9	9	9	9	9	9	9	+	2	3	4	5	6	7	8	9		11	12	13	14	15	16	17	18
	9	9	9	9	9	9	9	9																				
+	2	3	4	5	6	7	8	9																				
	11	12	13	14	15	16	17	18																				

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS</li> <li><b>Bài 4: Tìm cá cho mèo ?</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.</li> <li>+ Cũ 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng nối các phép tính ở co mèo với kết quả đúng ở con cá.</li> <li>- GV quan sát, đánh giá.</li> <li><b>Bài 5: Số?</b></li> <li>- Gọi HS quan sát tranh và tự nêu bài toán cho mình.</li> <li>- Yc nêu phép tính rồi viết kết quả vào ô có dấu ?</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn</li> <li>+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> <li><b>4. Vận dụng :</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ để hình thành bảng cộng (qua 10)</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p> <math>9+5+3 = 17</math>    <math>6+3+4=13</math>    <math>10-2+5=13</math>                      - HS chia sẻ.                 </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>-HS thực hiện chơi theo hướng dẫn.</li> <li>- HS nêu bài toán</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li><math>9 + 4 = 13</math></li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu .</li> </ul>
--	---

**PPCT: 33**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7 : CÂY XÁU HỒ ( 4 tiết ) .**

**VIẾT : CHỮ HOC C (Tiết 3 ) .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa C cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính , máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa C.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa C và hỏi: Đây là</li> </ul>	

mẫu chữ hoa gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

## 2.2 . Thực hành :

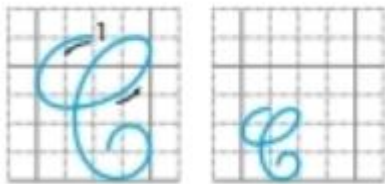
### \* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa C.

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa C và hướng dẫn HS:

+ Quan sát mẫu chữ C: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa C.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ C hoa .



- GV cho HS tập viết chữ hoa C trên bảng con .

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

### \* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS:

*Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

- HS chia sẻ .

- HS quan sát chữ viết mẫu:

+ Quan sát chữ viết hoa C: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa C.

• Độ cao: 5 li.

• Chữ viết hoa C gồm 1 nét: kết hợp của hai nét cong dưới và nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở vòng chữ.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

• Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3 vòng xuống đến 2,5 ô vuông rồi vòng lên gặp đường kẻ ngang 6 và tiếp tục lượn xuống giống nét cong trái đến sát đường kẻ ngang 1, tiếp tục vòng lên đến đường kẻ ngang 3 và lượn xuống.

Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ ngang 2 và khoảng giữa hai đường kẻ dọc 3 và 4.

- HS tập viết chữ viết hoa C trên bảng con theo hướng dẫn.

- HS đọc câu ứng dụng: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp

+ Viết chữ viết hoa C đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái



<p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</b>          YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa C và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>o.</p> <p>+ Chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li ; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên o (Có); dấu huyền đặt trên chữ cái a (mài) .....</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái m trong tiếng kim.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

**PPCT: 34      TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 7 : CÂY XÁU HỔ ( 4 tiết ) .**  
**NÓI VÀ NGHE : CHÚ ĐỔ CON ( Tiết 4 ) .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh. Biết chọn và kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện *Chú đổ con* theo tranh và kể với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động ;</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p>	

<p>- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.</p> <p>- GV giới thiệu. kết nối vào bài.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 :Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4) và cho nội dung các bức tranh (thể hiện qua các nhân vật và sự việc trong mỗi bức tranh).</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Nghe kể câu chuyện</b></p> <p>- YC HS Lắng nghe Gv kể chuyện</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- GV theo dõi phân báo cáo và giao lưu của các nhóm.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Chọn kể lại 1-2 đoạn theo tranh</b></p> <p>- Từ nội dung các bức tranh, HS đoán nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV kể chuyện.</p> <p>- GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu</p>	<p>-Lớp hát tập thể</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS ghi bài vào vở.</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc thầm lời gợi ý dưới tranh.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ <b>Tranh 1:</b> Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ và mưa xuân;</p> <p>+ <b>Tranh 2:</b> Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ đã nảy mầm và gió xuân;</p> <p>+ <b>Tranh 3:</b> Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ với mầm đã lớn hơn và mặt trời;</p> <p>+ <b>Tranh 4:</b> Hạt đỗ đã lớn thành cây đỗ và mặt trời đang tỏa nắng.</p> <p>- HS dưới lớp giao lưu cùng các bạn.</p> <p>- HS dự đoán ND câu chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tập kể cho nhau nghe theo hình thức mỗi bạn kể theo ND một bức tranh.</p> <p>+ Từng HS kể theo gợi ý của tranh trong SHS.</p> <p>+ Mỗi bạn có thể kể trong 1 phút, tập trung vào điều đáng nhớ nhất.</p> <p>+ Nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS xem lại các bức tranh và đọc các câu</p>
--	---

<p>chuyện.</p> <p><b>*Hoạt động vận dụng:</b></p> <p>- GV động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>- GV nói để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ, HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện Chú đỗ con, nhớ những ai hạt đỗ nằm trong lòng đất có thể nảy mầm và vươn lên thành cây đỗ.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện.</p> <p>- HS có thể kể cho người thân nghe toàn bộ câu chuyện, hoặc chỉ cần nói tóm tắt: hạt đỗ con nảy mầm và lớn lên là nhờ có mưa, có gió, có nắng, và nhớ là có cả lòng đất ấm nữa.</p> <p>- HS có thể trao đổi với người thân xem câu chuyện muốn nói điều gì với các bạn nhỏ?</p> <p>- HS vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

### ĐẠO ĐỨC

#### PPCT: 4 EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 2)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1: Lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm để thể hiện tình yêu quê hương, giải thích Vì sao.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> </ul> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Bài 2: Xử lí tình huống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.12-13, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.</li> <li>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>+ Tranh 1: vứt rác ra biển; Vì sẽ làm ô nhiễm môi trường biển.</li> <li>+ Tranh 2: hái hoa; vì sẽ khiến cảnh vật xấu đi.</li> <li>+ Tranh 3: vẽ lên tường ngôi chùa; vì làm xấu tường.</li> <li>+ Tranh 4: thi hát về quê hương; ca ngợi quê hương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4:</li> <li>Tình huống 1: nhóm 1, 2.</li> <li>Tình huống 2: nhóm 2, 3.</li> <li>Tình huống 3: nhóm 4, 5, 6.</li> <li>- Các nhóm thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời cá nhân:</li> <li>+ Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng.</li> <li>+ Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè.</li> </ul>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ.</li></ul>
--	---

Thứ tư, 27 tháng 9 năm 2023.  
TOÁN

PPCT: 18

LUYỆN TẬP.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hoàn thiện bảng” 7 cộng với một số và bảng 8 cộng với một số.Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																											
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>-Tính:</b></p> <p><math>9+4+5=</math>            <math>8+5+4=</math></p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Cho hs làm bài cá nhân</li> <li>+ Gọi hs nêu kq bài làm</li> <li>+ HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <p><b>a. Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 7 cộng với một số.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>b. Mai tách 14 que tính thành 2 nhóm. Em hãy tìm số que tính ở nhóm 2 trong bảng sau :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y.c HS tách 14 thành tổng của 2 số làm bài vào vở; đối chéo vở kiểm tra kết quả</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3:Tính</b></p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p><math>9+4+5= 18</math>            <math>8+5+4=17</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <p>- Hs tự hoàn thiện cá nhân.</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số hạng</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Số hạng</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> <td>16</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS tự hoàn thiện bài.</li> </ul> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Nhóm 2</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>5</td> </tr> </tbody> </table>	Số hạng	7	7	7	7	7	7	Số hạng	4	5	6	7	8	9	Tổng	11	12	13	14	15	16	Nhóm 1	Nhóm 2	10	4	9	5
Số hạng	7	7	7	7	7	7																						
Số hạng	4	5	6	7	8	9																						
Tổng	11	12	13	14	15	16																						
Nhóm 1	Nhóm 2																											
10	4																											
9	5																											

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Cho hs làm bài cá nhân</li> <li>+ Gọi hs nêu kq bài làm</li> <li>+ HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 8 cộng với một số.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5:Để giúp đỡ các bạn học sinh ở vùng khó khăn, lớp em đã quyên góp được 8 thùng quần áo và 5 thùng sách vở. Hỏi cả quần áo và sách vở, lớp em đã quyên góp được bao nhiêu thùng ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- YCHS làm bài vào vở;</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi Hs chia sẻ bài trước lớp</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">7</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>a/ <math>8 + 7 = 15</math>      b/ <math>8 + 5 = 13</math></li> <li>c/ <math>8 + 8 = 16</math>      c/ <math>6 + 5 = 11</math></li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 5%;"></td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">8</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">13</td> <td style="text-align: center;">14</td> <td style="text-align: center;">15</td> <td style="text-align: center;">16</td> <td style="text-align: center;">17</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-Lớp em đã quyên góp được 8 thùng quần áo và 5 thùng sách vở.</li> <li>- Hỏi cả quần áo và sách vở, lớp em đã quyên góp được bao nhiêu thùng ?</li> <li>- HS làm bài</li> <li style="padding-left: 20px;">Bài giải</li> <li style="padding-left: 20px;">Số thùng cả quần áo và sách vở, lớp em quyên góp được là :</li> <li style="padding-left: 40px;"><math>8 + 5 = 13</math> ( thùng )</li> <li style="padding-left: 20px;">Đáp số : 13 thùng .</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu .</li> </ul>	8	6	7	7		8	8	8	8	8	8	8	+	3	4	5	6	7	8	9		11	12	13	14	15	16	17
8	6																												
7	7																												
	8	8	8	8	8	8	8																						
+	3	4	5	6	7	8	9																						
	11	12	13	14	15	16	17																						

**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 35+36**

**BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ ( 6 tiết )**

**ĐỌC: CẦU THỦ DỰ BỊ ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị*. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, trao đổi trong nhóm về những điều quan sát được trong tranh và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Các bạn nhỏ đang chơi môn thể thao gì?</li> <li>+ Em có thích môn thể thao này không? Vì sao?.</li> <li>- Đại diện (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các nhóm khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> <li>- GV nhận xét chung và chuyển sang bài mới: <i>Bài đọc nói về gấu con và các bạn của gấu. Gấu rất thích chơi bóng đá nhưng lúc đầu gấu chậm chạp và đá bóng chưa tốt nên chỉ được làm cầu thủ dự bị. Nhưng sau đó thì đội nào cũng muốn gấu đá cho đội mình. Vì sao vậy? Chúng ta cùng đọc bài Cầu thủ dự bị để biết.</i></li> <li>- GV ghi tên bài: <b>Cầu thủ dự bị</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Cây xấu hổ</i>).</li> <li>- HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. .</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Các bạn đang chơi đá bóng.</li> <li>+ HS nêu theo cảm xúc thật của mình.</li> <li>- HS làm việc theo cặp đôi: Cùng nói cho nhau nghe về môn thể thao mà mình thích, nhất là về môn bóng đá.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nhận xét, góp ý.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cả lớp:</li> <li>+ GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý phân biệt giọng người kể chuyện và giọng các nhân vật (giọng khi nhẹ nhàng, tình cảm; giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ, hóm hỉnh về cuối).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.</li> </ul>



<p>Nhấn giọng ở một số từ ngữ tình thái thể hiện cảm xúc: gấu) à, nhé, (giỏi) quá, đi, nhỉ hoặc một số từ ngữ gọi tả chạy thật nhanh, đá bóng ra xa, chạy đi nhặt, đá vào gôn, đá đi đá lại,...</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài này được chia làm mấy đoạn?</p> <p>- GV cùng HS thống nhất.</p> <p>- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV lắng nghe, uốn nắn cho HS.</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ để phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc câu dài.</p> <p>-YC HS đọc nối tiếp .</p> <p>- GV theo dõi, uốn nắn cho HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.</p> <p>- GVHDHS đọc chú giải trong SHS.</p> <p>- GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: <i>tự tin, giao tiếp</i>.</p> <p>- Em hiểu <i>chậm chạp</i> nghĩa là gì?</p>	<p>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</p> <p>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</p> <p>+ <b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến muốn nhận câu.</p> <p>+ <b>Đoạn 2:</b> tiếp theo đến... đến chờ lâu</p> <p>+ <b>Đoạn 3:</b> tiếp theo đến càng giỏi hơn</p> <p>+ <b>Đoạn 4:</b> phần còn lại</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+ VD: <i>trong, luyện tập,...</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS luyện đọc câu dài.</p> <p>VD: : <i>Một hôm,/ đến sân bóng/ thấy gấu đang luyện tập,/ các bạn ngạc nhiên/ nhìn gấu/ rồi nói:/...</i></p> <p>- HS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2 – 3).</p> <p>- HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.</p> <p>+ <b>dự bị:</b> <i>chưa phải thành viên chính thức nhưng có thể thay thế bổ sung.</i></p> <p>+ <b>chậm chạp:</b> <i>Có tốc độ, nhịp độ dưới</i></p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nói một câu có từ <i>chậm chạp</i>?</li> <li>- GV và HS nhận xét, góp ý.</li> <li>- GV tổ chức luyện đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2).</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua.</li> </ul> <p><b>*Đọc toàn văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc cá nhân.</li> <li>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm .</li> </ul> <p><b>* Củng cố :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<p><i>mức bình thường nhiều; rất chậm.</i></p> <p>VD: - <i>Chú rùa bò thật chậm chạp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- 1-2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nhận xét, sửa lỗi phát âm .</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p><b>Câu 1.</b> Câu chuyện kể về ai ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi 1.</li> <li>- GV yêu cầu 2 - 3 HS trả lời.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời: <i>Câu chuyện này kể về gấu con và các bạn của gấu con.</i></li> </ul> <p><b>Câu 2.</b> Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức HS làm việc nhóm 4.</li> <li>- GV nhắc HS xem đoạn 1 để tìm câu trả lời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2HS đọc bài <i>Câu thủ dự bị</i></li> <li>- HS làm việc cá nhân.</li> <li>- 2-3 HS trả lời câu hỏi.HSNX.</li> <li>- HS làm việc nhóm 4.</li> <li>- Cả lớp làm việc:</li> </ul>

<p>Các nhóm làm việc.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời: <i>Lúc đầu, chưa đội nào muốn nhận gấu con vì gấu con có vẻ chậm chạp và đá bóng không tốt.</i></p> <p><b>Câu 3.</b> <i>Là cầu thủ dự bị, gấu con đã làm gì</i></p> <p>- GV nhắc HS xem đoạn 2 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án: <i>Là cầu thủ dự bị, gấu con đã đi nhặt bóng cho các bạn. Gấu cố gắng chạy nhanh để các bạn không phải chờ lâu.</i></p> <p><b>Câu 4.</b> <i>Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình?</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung đoạn 2 và đoạn 3 để tìm câu trả lời.</p> <p>+ GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án: <i>Vì gấu đá bóng giỏi sau khi đã chăm chỉ luyện tập.</i></p> <p>- GV có thể hỏi thêm 1 – 2 câu hỏi liên hệ, khai thác bài học về đức tính kiên trì của gấu con, chẳng hạn:</p> <p>+ Gấu con có đức tính gì đáng học tập? + Em thích điểm gì ở gấu con?...</p> <p>- GV nói với HS: <i>Qua câu chuyện này, các em đã biết nhờ kiên trì luyện tập, bạn gấu con đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức, được các bạn khâm phục. Đây chính là ý nghĩa của câu chuyện này, là bài học về đức tính kiên trì.</i></p> <p><b>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS tự luyện đọc bài đọc.</p>	<p>+ 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- 1HS đọc câu hỏi 3.</p> <p>- HS xác định yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.</p> <p>- 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- 1HS đọc câu hỏi 4, 2 HS đọc lại đoạn 3 và 4.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 4.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên báo cáo.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS tự phát biểu suy nghĩ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp</p>
---	--

<p>- GV đọc mẫu toàn VB một lần.</p> <p><b>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc .</b></p> <p><i>Câu 1. Câu nào trong bài là lời khen?</i></p> <p>GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất đáp án. (<i>Câu giỏi quá!</i>)</p> <p><i>Câu 2. Nếu là bạn của gấu con trong câu chuyện trên, em sẽ nói lời chúc mừng gấu con như thế nào? Đoán xem, gấu con sẽ trả lời.</i></p> <p>- GV mời 2 HS đóng vai gấu con và khi (khi chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khi).</p> <p>- GV chuẩn bị sẵn 2 mặt nạ gấu và khi để HS đóng vai.</p> <p>- GV và cả lớp góp ý.</p> <p>+ GV có thể hướng dẫn HS mở rộng sang nói lời chúc mừng sinh nhật bạn.</p> <p>- Sau hoạt động nhóm, GV có thể mời 2 - 3 HS nói lời chúc mừng trước lớp.</p> <p>- GV và HS cùng nhận xét và thống nhất cách chúc mừng bạn.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả .</p> <p>- 2 HS đóng vai gấu con và khi (khi chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khi).</p> <p>VD: Khi: - <i>Chúc mừng bạn đã trở thành cầu thủ chính thức.</i></p> <p>Gấu: - <i>Cảm ơn bạn.</i></p> <p>- Cặp/ nhóm: + HS thay nhau đóng vai gấu và khi để luyện tập nói lời chúc mừng và đáp lời chúc mừng gấu con trở thành cầu thủ chính thức.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**PPCT: 7**

**GIỮ SẠCH NHÀ Ở (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở, bao gồm nhà bếp và nhà vệ sinh.
- Biết cách làm một số công việc nhà vừa sức với khả năng của mình.
- Biết giữ gìn vệ sinh nhà cửa và giúp đỡ bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; một số bức tranh về các bước làm của việc quét và rửa cốc chén.

- HS: SGK;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>- Cho học sinh nghe bài hát: Giúp mẹ</p> <p>- Hỏi: + Bạn nhỏ trong bài đã làm gì giúp mẹ?</p> <p>+ Hằng ngày các con có giúp bố mẹ ko?</p> <p>+ Các con làm những việc gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn vệ sinh nhà ở.</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.14 , thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn nhỏ đang làm gì?</p> <p>+ Việc làm của các bạn có tác dụng gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Những việc làm để giữ vệ sinh nhà cửa</b></p> <p>- Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi:</p> <p>- Những việc làm và nên làm để giữ vệ sinh nhà cửa:</p> <p>+ Để nhà ở sạch đẹp em nên làm những việc gì?</p> <p>+ Em đã thấy bố mẹ ông bà làm gì để vệ sinh nhà ở sạch đẹp?</p> <p>+ Em đã làm những việc gì?</p> <p>- Nhận xét về ngôi nhà của mình sau khi được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p>+ Sau khi vệ sinh em thấy ngôi nhà như thế nào?</p> <p>+ Em thấy đồ đạc được sắp xếp như thế nào?</p> <p>+ Em và mọi người cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 3: Cách làm một số công việc vừa sức.</b></p> <p>- Gv tổ chức cho học sinh quan sát và sắp xếp theo đúng trình tự.</p> <p>- Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>+ Phát cho mỗi nhóm 1 chiếc giỏ đựng các bức tranh của các bước của việc quét</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 2-3 nhóm đại diện trả lời.</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p>- 2-3 nhóm thi</p>

<p>nhà và rửa chén. Nhóm nào sắp xếp đúng trình tự của công việc và nhanh hơn thì nhóm đó chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu nhắc lại các bước theo trình tự .</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li>- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhắc HS về nhà giúp đỡ bố mẹ làm những công việc vừa sức với mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 học sinh chia sẻ</li> <li>- 2-3 học sinh đọc.</li> <li>- HS chia sẻ .</li> </ul>
--	--

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 7 : CÂY XÁU HỔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cây xấu hổ
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 tr. 16 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài <b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng. - HD học sinh đọc kỹ từ ngữ trong cột. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức  Hs đọc đề bài  Lắng nghe Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	 <p>Lắng nghe</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cầu thủ dự bị
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 4 tr. 18 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu <b>Bài 4:</b> <i>Viết tên của các bạn học sinh dưới đây theo thứ tự trong bảng chữ cái.</i> 1. Nguyễn Ngọc Anh 2. Nguyễn Mạnh Vũ 3. Phạm Hồng Đào 4. Hoàng Văn Cường 5. Lê Gia Huy -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul>	<p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Ngọc Anh</li> <li>2. Hoàng Văn Cường</li> <li>3. Phạm Hồng Đào</li> <li>4. Lê Gia Huy</li> <li>5. Nguyễn Mạnh Vũ</li> </ol> <p>Lắng nghe.</p>



PPCT: 37

Thứ năm, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ ( 6 TIẾT)**

**NGHE - VIẾT : CẦU THỦ DỰ BỊ ( Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1. Nghe - viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</li> <li>+ Hằng ngày gấu đã tập luyện như thế nào?</li> </ul> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</li> <li>- GV đọc soát lỗi chính tả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra một số bài của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ).</li> <li>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</li> <li>+ <i>Gấu chăm chỉ đến sân tập luyện.....</i></li> <li>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></li> <li>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</li> <li><i>VD: luyện tập, xa, ...</i></li> <li>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</li> <li>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></li> <li>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</li> <li>- HS nghe và soát lỗi:</li> <li>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu.</li> <li>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai.</li> <li>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2 :</b> Những tên riêng nào dưới đây được viết đúng .</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Hồng, Phương, Hùng, Giang .</p> <p><b>Bài 3 :</b> Sắp xếp tên của các bạn học sinh dưới đây theo thứ tự trong bảng chữ cái .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh Hoàng Văn Cường Phạm Hồng Đào Lê Gia Huy Nguyễn mạnh Vũ .</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 38

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ ( 6 tiết ) .**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT;CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.(Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật , tên gọi các trò chơi dân gian.Đặt được câu nêu hoạt động
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu hoạt động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1. Làm bài tập 1:Nói tên các</b></p>	

<p><b>dụng cụ thể thao.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.</li> </ul> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS thống nhất đáp án. (<i>Hình 1. vợt bóng bàn, quả bóng bàn; Hình 2. vợt cầu lông, quả cầu lông; Hình 3: quả bóng đá</i>).</p> <p><b>*Hoạt động 2. Làm bài tập 2 : Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm trả lời.</li> <li>- GV và HS thống nhất đáp án.: Tranh 1: Bịt mắt bắt dê; tranh 2: Chi chi chành chành, tranh 3: Nu na nu nống; tranh 4: Dung dăng dung dè.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 3. Làm bài tập 3:Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh. (<i>Tranh 1: chơi bóng bàn; tranh 2: chơi cầu lông, tranh 3: chơi bóng rổ</i>)</li> <li>- GV hướng dẫn HS đặt câu theo mẫu:</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu Hai bạn đang chơi bóng bàn.</li> <li>+ GV giải thích với HS là câu mẫu nói về hoạt động.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV NX và chốt : tranh 2 (Hai bạn đang chơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</li> <li>- HS quan sát các hình và thảo luận về tên của các dụng cụ thể thao trong từng hình.</li> <li>- Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp.HS nhận xét, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.</li> <li>- Đại diện các nhóm trả lời, HS nhận xét .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.</li> <li>- HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi để đặt câu .</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul>
---	--

<p>cầu lông.), tranh 3 (Các bạn đang chơi bóng rổ.).</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

## TOÁN

**PPCT: 19**

**LUYỆN TẬP.**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hoàn thiện bảng” 6 cộng với một số.Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p><b>-Số?</b></p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td></td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td></tr> <tr> <td>+</td><td>5</td><td>3</td><td>7</td><td>9</td><td>4</td><td>6</td><td>6</td><td>7</td></tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:Số</b></p> <p>a.- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự hoàn thiện bảng 6 cộng với một số.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>b.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hỏi: Nêu lại cách làm dạng bài toán hình tháp (Đã học ở lớp 1)</li> <li>- Nhìn hình tháp bên trái rồi rút ra quy</li> </ul>		8	8	8	8	7	7	7	7	+	5	3	7	9	4	6	6	7										<p>-Hát.</p> <p>- HS thi đua điền kết quả. 2 đội, mỗi đội 8 HS .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Số hạng</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr> <td>Số hạng</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr> <tr> <td>Tổng</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td></tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <p>- Hs tự hoàn thiện cá nhân.</p>	Số hạng	6	6	6	6	6	6	Số hạng	4	5	6	7	8	9	Tổng	10	11	12	13	14	15
	8	8	8	8	7	7	7	7																																									
+	5	3	7	9	4	6	6	7																																									
Số hạng	6	6	6	6	6	6																																											
Số hạng	4	5	6	7	8	9																																											
Tổng	10	11	12	13	14	15																																											

<p>luật. Tương tự áp dụng quy luật đó để tìm các số ở ô có dấu ? ở hình tháp bên phải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS trình bày. HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Cho HS tự làm việc cá nhân vào vở.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi:Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.</li> <li>+ Cử 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng điền vào các ô có số cần tìm.</li> <li>- GV quan sát, đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bài 3:Tìm 2 phép tính có cùng kết quả .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y.c HS quan sát tranh, Nhẩm tính kết quả so sánh rồi tìm các phép tính cs kết quả bằng nhau.</li> </ul> <p>+ Gọi hs nêu kq bài làm + HS nhận xét đưa câu hỏi vì sao? (bể cá)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:Đoàn tàu chở hàng có 4 toa đã ra khỏi đường hầm, còn 7 toa ở trong đường hầm. Hỏi đoàn tàu đó có tất cả bao nhiêu toa ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài cho biết gì?</li> <li>- Yêu cầu làm gì?</li> <li>- YCHS làm bài vào vở;</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ bài trước lớp</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trình bày.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS tự hoàn thiện bài.</li> <li><math>6 + 5 = 11 + 7 = 18</math></li> <li><math>5 + 2 = 7 + 6 = 13 + 4 = 17</math></li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li><math>6 + 7 - 7 + 6</math></li> <li><math>7 + 7 - 6 + 8</math></li> <li><math>7 + 4 - 6 + 5</math></li> <li><math>6 + 9 - 7 + 8</math></li> <li>- Hs nêu</li> <li>- 1-2 HS chia sẻ</li> <li>-HS đọc yêu cầu.</li> <li>-.... có 4 toa đã ra khỏi đường hầm, còn 7 toa ở trong đường hầm .</li> <li>-.... đoàn tàu có tất cả bao nhiêu toa ?</li> <li>- HS lam bài</li> <li style="padding-left: 20px;">Bài làm</li> <li>Số toa đoàn tàu đó có tất cả là :</li> <li><math>4 + 7 = 11</math> (toa )</li> <li>Đáp số : 11 toa</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nêu .</li> </ul>
--	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .**

**PPCT: 8**

**GIỮ SẠCH NHÀ Ở (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nhắc nhở người khác làm những việc phù hợp để giữ sạch nhà ở.
- Học sinh làm được đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Có ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường, hình thành tình yêu lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Chúng mình cùng dọn dẹp đồ chơi</i></li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nhắc nhở người khác giữ vệ sinh nhà ở.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.20, thảo luận nhóm đôi:</li> <li>+ Nhận xét của em về căn phòng.</li> <li>+ Nếu là Hoa em sẽ nói gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Làm hộp đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành 4-6 nhóm.</li> <li>- Gv hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước trong sách giáo khoa.</li> <li>- Gv khuyến khích sự sáng tạo trong cách làm và trang trí, chia sẻ với bạn bè.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm lên trình bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Ý nghĩa của việc làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hỏi:</li> <li>+ Vì sao sử dụng hộp từ vật liệu đã qua sử dụng cũng là góp phần giữ sạch nhà ở?</li> <li>+ Cảm nghĩ của em sau khi làm xong đồ dùng?</li> <li>+ Em thấy việc làm này có khó không?</li> <li>- Gv tổng kết, cho học sinh đọc to lời chôt của Mặt Trời</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 2.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- 2-3 đại diện lên chia sẻ</li> <li>- 2-3 học sinh chia sẻ</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul>

gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	- 2-3 HS nêu.
--	---------------

## ÔN TOÁN.

### BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b>                      GV lấy bài 3 tr.20 VBT T                      Gọi hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> </ul> <p>- NX, tuyên dương HS.                      Qua trò chơi:                      Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.                      Dẫn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài                      Nói mỗi con mèo với con cá bắt được (theo mẫu)</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi                      Hs trình bày kết quả</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- HS nhận xét                      - Lắng nghe.</p>

## **ÔN TOÁN .**

### **BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (TT)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>																																																						
<p><b>Trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></b></p> <p><b>Bài 4. trang 32 : Số?</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổng</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">17</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i></li> <li>- GV giới thiệu luật chơi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hai đội chơi. Các thành viên còn lại làm trọng tài.</li> <li>+ Bàn đầu tiên lên điền kết quả , nhanh chóng chạy về chuyển bút cho bạn thứ hai của đội lên điền .</li> <li>+ Đội nào điền nhanh, điền chính xác sẽ chiến thắng.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức chơi.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, phân định thắng thua.</li> </ul> <p><b>=&gt; GV chốt: <i>Thông qua bài 2 cô và trò chúng mình đã ôn lại hơn. Kém nhau .</i></b></p>	Số hạng	8	8	8	8	8	8	8	8	Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9	Tổng	10							17	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</li> </ul>   <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi theo đội, mỗi đội 6 HS.</li> <li>- Các bạn còn lại làm trọng tài.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">8</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổng</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td style="text-align: center;">17</td> </tr> </table> <p>Hs lắng nghe</p>	Số hạng	8	8	8	8	8	8	8	8	Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9	Tổng	10							17
Số hạng	8	8	8	8	8	8	8	8																																															
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9																																															
Tổng	10							17																																															
Số hạng	8	8	8	8	8	8	8	8																																															
Số hạng	2	3	4	5	6	7	8	9																																															
Tổng	10							17																																															



Thứ sáu, ngày 29 tháng 9 năm 2023.

PPCT: 39+40 TIẾNG VIỆT

BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BI ( 6 tiết ) .

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG THỂ THAO HOẶC TRÒ CHƠI ( Tiết 5+6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi dân gian đã tham gia.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về hoạt động thể thao, một trò chơi dân gian
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.</li> </ul> <p>+ Hoạt động các bạn tham gia là gì?</p> <p>+ Hoạt động đó cần mấy người?</p> <p>+ Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì?</p> <p>+ Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia trường.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: kể về một</li> </ul>	<p>- Một HS đọc to yêu cầu của bài tập. Các HS khác đọc thầm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài tập</li> <li>- HS làm việc nhóm 4.</li> </ul> <p>+ đá cầu, nhảy dây, kéo co, quan sát và cổ vũ.</p> <p>+ nhảy dây: 3 người, đá cầu: 2 người, kéo co: 8 người, quan sát và cổ vũ: 5 người.</p> <p>+ dây để nhảy dây, quả cầu để đá cầu, dây để kéo co.</p> <p>+ vui, khỏe, hào hứng, thích thú,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét .</li> </ul> <p>- HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham</p>

<p>hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở.</li> <li>- GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.</li> </ul> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét kết quả bài làm của HS và tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1. Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi.</b></p> <p><i>(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện về thể thao. Ở nơi HS không có điều kiện tìm sách, GV có thể chuẩn bị một số bài thơ hoặc câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. GV cũng có thể tổ chức hoạt động Đọc mở rộng ở thư viện trường .)</i></p> <p><b>* Hoạt động 2. Kể cho các bạn nghe điều thú vị em đọc được.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 3, nhóm 4. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau: Nhan đề của bài viết về hoạt động thể thao các em đã đọc? Điều thú vị nhất trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc?</li> </ul> <p>+ Vì sao em coi điều đó là thú vị nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> </ul>	<p>gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 – 3 HS kể trước lớp về một hoạt động em đã tham gia.</li> <li>- 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.</li> </ul> <p>Em thích chơi cầu lông. Buổi chiều, em cùng anh trai chơi cầu lông ở sân nhà, Em rất vui khi chơi khi chơi cầu lông cùng anh trai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy sách, truyện đã chuẩn bị hoặc nhận từ GV.</li> <li>- HS nghe GV HD nhiệm vụ đọc</li> <li>- HS đọc bài cá nhân.</li> <li>- HS ghi nhớ HD của GV.</li> </ul> <p>- HS trao đổi theo nhóm 4 dựa vào gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu theo cảm xúc thật.</li> <li>- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc.</li> </ul>
---	---

<p>- GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <i>Dặn dò: Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi chuẩn bị cho tiết 5+6.</i></p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe.</p>
---	---

**TOÁN**

**PPCT: 20**

**LUYỆN TẬP.**

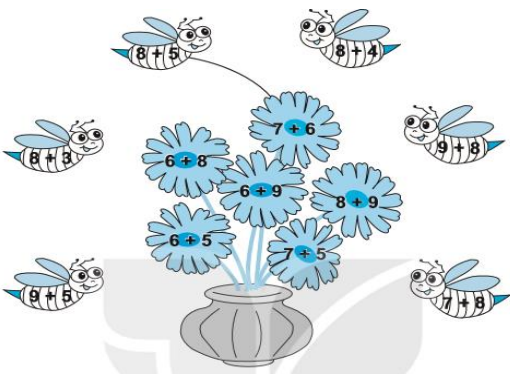
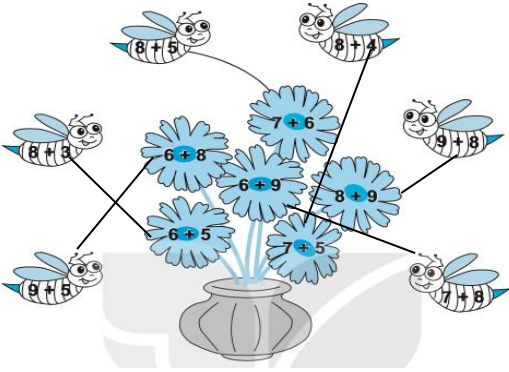
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố các phép tính cộng (qua 10) của các bảng 6,7,8,9 cộng với một số. Vận dụng vào làm bài tập và giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																			
<p><b>1. Khởi động :</b> <b>2. Kết nối :</b> -GV cho HS chơi trò chơi : Nối</p>  <p><b>3. Luyện tập</b> <b>Bài 1: Số</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS tự hoàn thiện các bảng cộng với một số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Bạn Sao hái những cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng 12. Hỏi bạn Sao hái được bao nhiêu cây nấm ?</b></p>	<p>-Hát.  - HS thi đua nối</p>  <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <table border="1" data-bbox="815 1760 1414 1962"> <tr> <td>Số</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>hạng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Số</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>5</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>hạng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tổng</td> <td>11</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>13</td> <td>14</td> </tr> </table>	Số	6	7	8	9	8	7	hạng							Số	5	6	6	7	5	7	hạng							Tổng	11	13	14	16	13	14
Số	6	7	8	9	8	7																														
hạng																																				
Số	5	6	6	7	5	7																														
hạng																																				
Tổng	11	13	14	16	13	14																														

<p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - Cho HS tự nhắm kết quả của các phép tính có trong tranh.          - GV tổ chức trò chơi:Tiếp sức cho HS báo cáo kết quả.          + Cử 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi lần lượt nối tiếp lên bảng tìm các phép tính có kết quả bằng 12. Số phép tính tìm được chính là số năm bạn Sao hái được.          -GV quan sát, đánh giá.  <b>Bài 3: a/Tính kết quả của các phép tính ghi ở bậc thang .</b>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.          + Gọi 5 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhắm.           - Nhận xét, đánh giá bài HS.          b. Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.          GV nêu:          + Phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả cao nhất?          -GV quan sát, đánh giá.  <b>Bài 4: Hai con xúc xắc nào dưới đây có tổng số chấm ở các mặt trên bằng 11 ?</b>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Y.c Hs quan sát số chấm tròn ở mặt trên xúc xắc, tính nhắm và ghép hai xúc xắc có tổng số chấm tròn ở mặt trên là 11.          - Gọi Hs đọc đáp án.          - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>4. Vận dụng :</b>          - YC HS nêu các bước giải toán có lời văn.          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS đọc.          -.... tìm số cây năm bạn Sao hái được .          - HS tự hoàn thiện cá nhân.           -HS chia sẻ           - HS đọc          - HS tự hoàn thiện bài.  <math>9 + 5 = 14</math>  <math>7 + 4 = 11</math>  <math>8 + 6 = 14</math>  <math>6 + 7 = 13</math>  <math>9 + 7 = 16</math>   <math>9 + 5 = 8 + 6</math>           -Hs đọc yêu cầu.          - HS tự nhắm cá nhân           -Hs chia sẻ          - HS nêu .</p>
---	--

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

### CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Em chỉ ra được những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.Em thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi làm quà tặng bạn.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  
Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân
- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Đối với giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;SGV Hoạt động trải nghiệm 2
- Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...
- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Hoạt động 1:</b> Chia sẻ kết quả việc làm xây dựng	

hình ảnh đẹp của em

**Mục tiêu:** HS chia sẻ kết quả việc làm xây dựng hình ảnh đẹp của em

**Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS báo cáo theo nhóm 4, lần lượt các em sẽ báo cáo với các bạn trong nhóm về kết quả rèn luyện của mình trong tuần vừa qua, chia sẻ với các bạn những thuận lợi và khó khăn trong quá trình các em thực hiện các việc làm đó theo các câu hỏi gợi ý như:

- Em đã làm gì?
- Điều đó có ý nghĩa gì cho việc xây dựng hình ảnh đẹp của em?
- Em có gặp khó khăn gì trong quá trình thực hiện các việc làm đó không?
- Nếu có, hãy chia sẻ với bạn để có thể tìm ra cách thực hiện tốt hơn.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả rèn luyện của mình.




- GV tổng kết hoạt động.

**Hoạt động 2: Làm món quà tặng bạn**

- HS chia nhóm và thảo luận.

- HS các nhóm báo cáo kết quả rèn luyện của mình theo gợi ý của GV.

- HS chia sẻ trước lớp về kết quả rèn luyện của mình.

<p><b>Mục tiêu:</b> hs biết làm món quà tặng bạn thể hiện sự khéo léo của mình.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của HS, GV cho HS thực hiện làm một món quà nhỏ để tặng bạn như: Lọ đựng bút bằng lõi giấy vệ sinh, que chặn sách bằng que kem, làm dây đeo tay bằng dây ruy băng nhiều màu,...</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về sản phẩm mình vừa làm và dự định tặng nó cho bạn nào.</li> <li>- GV mời một số HS giới thiệu về sản phẩm của mình trước lớp.</li> <li>- GV tổng kết hoạt động.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS về nhà làm các món quà để tặng người thân trong gia đình.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lựa chọn sản phẩm mà mình muốn làm để tặng bạn.</li> <li>- HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ với bạn bên cạnh.</li> <li>- HS giới thiệu sản phẩm của mình.</li> <li>- HS thực hiện ở nhà.</li> </ul>
--	---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.****SINH HOẠT LỚP****Rèn luyện nền nếp học tập và sinh hoạt ở trường**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>- GV trao đổi với HS: <i>Trong tháng vừa qua, các em đã thực hiện những nội quy trường, lớp nào?</i></li> <li>- GV gọi một số HS trả lời và tổng kết lại những nội mà HS cần rèn luyện.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, tự nhận xét việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình trong tháng vừa qua.</li> <li>- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> <li>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</li> </ul> <p><b>* GV tổ chức cho HS đánh giá hoạt động:</b></p> <p>GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em đã thực hiện nội quy trường, lớp như thế nào?</li> <li>+ Em đã làm được gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</li> <li>- HS trao đổi và tìm câu trả lời.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét bổ sung.</li> <li>- HS hoạt động theo nhóm, tự nhận xét việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình.</li> <li>- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ.</li> <li>- GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 14 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân và ý kiến của GV. GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá (Phụ lục)</li> <li>- GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.</li> <li>- GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.</li> <li>- GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.</li> <li>- GV tổng kết hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS đọc phiếu đánh giá và hoàn thành.</li> <li>- HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.</li> <li>- HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.</li> </ul>
---	---

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ tên:.....Lớp:.....

1. Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nêu được những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân	☆☆☆	☆☆☆
2	Nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn	☆☆☆	☆☆☆
3	Thực hiện được việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân	☆☆☆	☆☆☆
4	Làm được món quà tặng bạn	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

.....

.....

3. Ý kiến của GV.

.....

.....

.....

**KÍ DUYỆT**

**Ngày 10 tháng 9 năm 2023**

**BGH**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**